

Số: 1280/TB-BV

Quận 11, ngày 15 tháng 04 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Quận 11 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu *Mua sắm vật tư y tế dùng trong phẫu thuật nội soi khớp và cột sống năm 2024* với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **Bệnh viện Quận 11** – 72 đường số 5, cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà: Đào Đức Thanh Trang – Nhân viên Phòng Vật tư - Trang thiết bị y tế.

Điện thoại liên hệ: 028.38586257-119 (trong giờ hành chính)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khu A – Lầu 3 (A3.11) Phòng Vật tư – TTBYT

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 17 tháng 04 năm 2024 đến trước 16h30 ngày 26 tháng 04 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 17 tháng 04 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hàng hóa: Mô tả cụ thể tại [ghi rõ dẫn chiếu] trong Bảng mô tả đính kèm theo, trong đó phải ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hàng hóa.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi theo thời gian dự kiến giao hàng, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hàng hóa; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTTBYT (Trang-04b).

KT. GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc

Lê Đức Nhã

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số: 1280/TB-BV ngày 15 tháng 04 năm 2024)

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU KỸ THUẬT
1	Nẹp dọc cột sống lưng	Cái	80	Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V Đường kính 5.5mm - 6.0mm , chiều dài từ 40-600 mm, tương thích với hệ thống vít Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
2	Đĩa đệm cong cột sống lưng các cỡ	Cái	50	- Vật liệu: PEEK - Kích cỡ (size): + Dài 24 mm, rộng 10 mm, cao: 7,8,9,10,11,12,13 mm + Dài 28 mm, rộng 10 mm, cao: 7,8,9,10,11,12,13 mm + Dài 32 mm, rộng 10 mm, cao: 7,8,9,10,11,12,13 mm - Hình dáng: cong theo cấu trúc khoang đĩa đệm, nghiêng 0 độ và 4 độ. - Trên bề mặt có 2 đường theo cấu trúc đường công đơn giản, 3 răng cưa có định ở phía đầu Peek - Có 1 điểm đánh dấu Xquang - Phù hợp với cấu trúc giải phẫu - Đã tiệt trùng Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
3	Đĩa đệm nở cột sống lưng các cỡ	Cái	10	Chất liệu: PEEK - Cấu trúc có thể mở rộng tăng lên 1 size cho phép điều chỉnh độ cao của không gian đĩa đệm. - Tiết kiệm thời gian phẫu thuật - Trên bề mặt có ren, chống trượt - Có điểm đánh dấu bằng titanium Kích thước: Chiều cao: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 mm - mỗi bước tăng 1 mm Chiều rộng: 10 mm Chiều dài: 24mm Đóng gói tiệt trùng Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
4	Nẹp nối ngang các cỡ	Cái	10	- Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V - Có 3 màu để định dạng chiều dài thanh nối ngang, có thể điều chỉnh độ dài nẹp, đầu xoay đa hướng + Màu hồng: 35mm-40mm + Màu xanh: 40mm-50mm + Màu vàng: 50mm-70mm - Liên kết thanh nối dọc đường kính 5.5mm hoặc 6.0mm. Chiều rộng thanh nối ngang là 14 mm Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA

5	Vít cột sống lưng đa trục các cỡ	Bộ	<p>400</p> <p>Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V Đường kính 3.5 mm ứng với chiều dài 25,30,35,40,45 mm Đường kính 4.0mm ứng với chiều dài 25,30,35,40,45 mm Đường kính 4.5mm ứng với chiều dài 25,30,35,40,45, 50mm Đường kính 5.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 5.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 7.0mm ứng với chiều dài 35,40,45,50,55,60 mm Đường kính 7.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 8.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu hình thấp, cánh ren ngược, tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc xoay 60 độ - Thiết kế giảm thiểu biến dạng đốt sống và mèn. Tương thích với giải phóng mô học - Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn, tương thích với thanh dọc 5.5mm. Phần đầu vít bắt thanh dọc cao 15mm, rộng 13.8mm, đường kính trong là 6.2mm. + Ốc khóa trong - Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V - Ốc khóa trong hình tròn, bên trong rỗng hình ngôi sao lục giác, dạng khóa cấu trúc rãnh không đối xứng, đường kính là 10mm, chiều cao 4mm <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
6	Vít đơn trục cột sống lưng các cỡ	Bộ	<p>50</p> <ul style="list-style-type: none"> -Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V Đường kính 3.5 mm ứng với chiều dài 25,30,35,40,45 mm Đường kính 4.0mm ứng với chiều dài 25,30,35,40,45 mm Đường kính 4.5mm ứng với chiều dài 25,30,35,40,45, 50mm Đường kính 5.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 5.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 7.0mm ứng với chiều dài 35,40,45,50,55,60 mm Đường kính 7.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 8.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm <ul style="list-style-type: none"> - Cấu hình thấp, cánh ren ngược, tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính - Thiết kế giảm thiểu biến dạng đốt sống và mèn. Phù hợp với cấu trúc giải phẫu - Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn, tương thích với thanh dọc 5.5mm. Phần đầu vít bắt thanh dọc cao 15mm, rộng 13.8mm, đường kính trong là 6.2mm. + Ốc khóa trong - Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V - Ốc khóa trong hình tròn, bên trong rỗng hình ngôi sao lục giác, dạng khóa cấu trúc rãnh không đối xứng, đường kính là 10mm, chiều cao 4mm <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>

7	Vít cột sống lưng đơn trục đuôi dài kèm ốc khoá trong	Bộ	70	<p>-Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V Đường kính 5.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 7.0mm ứng với chiều dài 35,40,45,50,55,60 mm Đường kính 7.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 8.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm - Cấu hình thấp, cánh ren ngược, tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính - Thiết kế giảm thiểu biến dạng đốt sống và mền. Phù hợp với cấu trúc giải phẫu - Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn, tương thích với thanh dọc 5.5mm. Phần đầu vít bắt thanh dọc cao 28.8 mm, rộng 13.8mm, đường kính trong là 6.2mm, Khu vực bề đầu vít là 1mm + Ốc khóa trong - Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V - Ốc khóa trong hình tròn, bên trong rỗng hình ngôi sao lục giác, dạng khóa cấu trúc rãnh không đối xứng, đường kính là 10mm, chiều cao 4mm Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
8	Vít đa trục trượt các cỡ	Cái	50	<p>-Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V Đường kính 5.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 7.0mm ứng với chiều dài 35,40,45,50,55,55 mm Đường kính 7.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm - Cấu hình thấp, cánh ren ngược, tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc xoay 60 độ - Thiết kế giảm thiểu biến dạng đốt sống và mền. Tương thích với giải phẫu mô học - Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn, tương thích với thanh dọc 5.5mm. Phần đầu vít bắt thanh dọc cao 28.8 mm, rộng 13.8mm, đường kính trong là 6.2mm, Khu vực bề đầu vít là 1mm + Ốc khóa trong - Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V - Ốc khóa trong hình tròn, bên trong rỗng hình ngôi sao lục giác, dạng khóa cấu trúc rãnh không đối xứng, đường kính là 10mm, chiều cao 4mm Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>

9	Vít đa trục rỗng cột sống lưng dùng cho bơm xi măng lõi sau kèm vít khóa trong	Bộ	50	<p>-Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V Đường kính 4.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 5.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 5.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 7.0mm ứng với chiều dài 35,40,45,50,55,60 mm Đường kính 7.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 8.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>- Cấu hình thấp, cánh ren ngược, tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc xoay 60 độ, đường kính rỗng vít là 1.6mm, độ mở rỗng bơm xi măng là 120 độ</p> <p>- Thiết kế giảm thiểu biến dạng đốt sống và mềm. Tương thích với giải phóng mô học</p> <p>- Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn, tương thích với thanh dọc 5.5mm. Phần đầu vít bắt thanh dọc cao 15mm, rộng 13.8mm, đường kính trong là 6.2mm.</p> <p>+ Ốc khóa trong</p> <p>- Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V</p> <p>- Ốc khóa trong hình tròn, bên trong rỗng hình ngôi sao lục giác, dạng khóa cấu trúc rãnh không đối xứng, đường kính là 10mm, chiều cao 4mm.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
10	Vít đa trục rỗng nòng cột sống lưng lõi sau kèm ốc khoá trong	Bộ	50	<p>Vít đa trục rỗng nòng cột sống lưng lõi sau</p> <p>-Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V Đường kính 4.5mm ứng với chiều dài 25,30,35,40,45,55mm Đường kính 5.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 5.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 7.0mm ứng với chiều dài 35,40,45,50,55,60 mm Đường kính 7.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 8.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>- Cấu hình thấp, cánh ren ngược, tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc xoay 60 độ, đường kính rỗng vít là 1.6mm, độ mở rỗng bơm xi măng là 120 độ</p> <p>- Thiết kế giảm thiểu biến dạng đốt sống và mềm. Tương thích với giải phóng mô học</p> <p>- Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn, tương thích với thanh dọc 5.5mm. Phần đầu vít bắt thanh dọc cao 15mm, rộng 13.8mm, đường kính trong là 6.2mm.</p> <p>+ Ốc khóa trong</p> <p>- Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V</p> <p>- Ốc khóa trong hình tròn, bên trong rỗng hình ngôi sao lục giác, dạng khóa cấu trúc rãnh không đối xứng, đường kính là 10mm, chiều cao 4mm.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>

11	Vít cột sống cổ đa trục kèm vít khóa trong	Cái	10	<p>Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V</p> <p>Đường kính 3.0 mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18 mm</p> <p>Đường kính 3.5mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm</p> <p>Đường kính 4.0mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm</p> <p>Đường kính 4.5mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu hình thấp, cánh ren ngược, N15 tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc xoay 60 độ - Thiết kế giảm thiểu biến dạng đốt sống và mềm. D15 thích với giải phóng mô học - Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn, tương thích với thanh dọc 3.5mm + Ốc khóa trong - Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V - Ốc khóa trong hình tròn, bên trong rỗng hình ngôi sao lục giác, dạng khóa cấu trúc rãnh không đối xứng, đường kính là 10mm, chiều cao 4mm <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
12	Nẹp dọc cột sống cổ các cỡ	Cái	5	<p>Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V</p> <p>Đường kính 3.5 mm , chiều dài từ 40-200 mm, tương thích với hệ thống vít cột sống cổ</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
13	Nẹp nối ngang cột sống cổ các cỡ	Cái	2	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titan, hình trụ vuông, dài, có các size 30mm, 35mm, 40mm - Tương thích với thanh dọc cột sống cổ <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
14	Nẹp chằm cổ hình chữ Y	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V, nẹp bắt vào vùng chằm xương sọ hình chữ Y, có 5-7 lỗ, có lỗ bắt vít, có 3 kích thước: nhỏ, trung bình, lớn <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
15	Vít chằm cổ đường kính 4.5mm	Cái	30	<p>Chất liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V</p> <p>Vít dùng bắt vào vùng chằm cổ xương sọ, tương thích với nẹp chằm cổ hình chữ Y. Kích thước: Đường kính 4.5mm, dài 4-8mm, bước tăng 1.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
16	Đĩa đệm cột sống cổ chất liệu Peek	Cái	10	<p>Chất liệu: PEEK</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không gian ghép xương rộng có 2 khoang nhồi xương để dễ dàng hợp nhất, 3 điểm đánh dấu - Bề mặt có răng ngược, khoảng cách răng ngược 1.2mm, chiều cao 0.5 mm, theo đường cong giải phẫu học <p>- Kích thước:</p> <p>Chiều cao: 4,5,6,7,8mm - mỗi bước tăng 1</p> <p>Chiều rộng: 12mm, 14mm</p> <p>Chiều dài: 14mm, 16mm</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
17	Đĩa đệm cột sống tự khóa kèm 2 vít	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được hợp nhất giữ bên trong thân và vít cố định - Vật liệu : PEEK và hợp kim Titan - Chiều rộng: 14mm -16mm - Độ dài: 12mm - 14mm - Chiều cao: 5mm-8mm, bước tăng 1mm - Độ uốn 0 độ - Có 3 điểm đánh dấu - Có khoang xương ghép rộng lớn - Vít đặt vít cố định, tối ưu hóa góc vặn - Vít tự taro - Đường kính:3.0 mm - Chiều dài: 10mm đến 18mm, bước tăng 2mm <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>

18	Đĩa đệm cột sống cổ tự khóa các cỡ	Cái	10	<p>Chất liệu: PEEK</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không gian ghép xương rộng, 2 điểm đánh dấu bằng Titanium, có cơ chế lười khóa ngăn cản sự si chuyển của đĩa - Bề mặt có răng ngược, khoảng cách răng ngược 1.2mm, chiều cao 0.5 mm, theo đường cong giải phẫu học <p>Kích thước:</p> <p>Chiều cao: 4,5,6,7,8mm - mỗi bước tăng 1</p> <p>Chiều rộng: 12mm, 14mm</p> <p>Chiều dài: 14mm, 16mm</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
19	Đĩa đệm cột sống nở các cỡ	Cái	5	<p>Chất liệu: PEEK</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc có thể mở rộng tăng lên 1 size cho phép điều chỉnh độ cao của không gian đĩa đệm. - Tiết kiệm thời gian phẫu thuật - Trên bề mặt có ren, chống trượt - Có điểm đánh dấu bằng titanium <p>Kích thước:</p> <p>Chiều cao: 5, 6, 7, 8, 9 mm - mỗi bước tăng 1 mm</p> <p>Chiều rộng: 14mm</p> <p>Chiều dài: 12 mm - 14mm</p> <p>Đóng gói tiệt trùng</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
20	Vít bắt nẹp cổ lõi trước các cỡ	Cái	30	<p>Chất liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế đơn trục, tự taro - Đường kính 3.5 mm chiều dài: 12, 14,16,18,20 mm - Đường kính 4.0mm chiều dài 12, 14,16, 18,20, 22 mm - Đường kính 4.5mm chiều dài 12,13,14,15,16,18,20,22 mm <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
21	Nẹp đốt sống cổ lõi trước	Cái	10	<p>Chất liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế thông minh có bộ phận khoá vít - Có nhiều kích cỡ chiều dài từ 17mm đến 90 mm tùy theo kích cỡ bệnh nhân <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
22	Đĩa đệm động cột sống cổ các cỡ	Cái	3	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium tương thích sinh học - Liên kết nhanh chóng và an toàn giữa xương và bề mặt phục hình của răng sắc nhọn - Mô hình chuyển động tự nhiên thông qua hình dạng và kiểu inlay/phục hình, sự tương tự giữa mô hình chuyển động của các khớp mặt và chân giả - Phù hợp tốt với giải phẫu của thân đốt sống và cải thiện độ ổn định chính nhờ hình dạng giải phẫu của các tấm phục hình - Ứng dụng an toàn và dễ dàng trong các trường hợp có không gian đĩa đệm hẹp với chiều cao phục hình nhỏ - Sử dụng linh hoạt trong các cấp độ thoái hóa khác nhau thông qua các thiết kế cụ thể - Nguy cơ biến chứng thấp nhờ vật liệu an toàn và kỹ thuật phẫu thuật đơn giản <p>Kích thước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao: 4, 5, 6, 7, 8, 9 mm - mỗi bước tăng 1 mm - Chiều rộng: 12 mm - 14mm - Chiều dài: 14mm - 16mm <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>

23	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ có khóa độc lập	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được hợp nhất giữ bên trong thân và vít cố định - Vật liệu : PEEK và hợp kim Titan - Chiều rộng: 14mm -16mm - Độ dài: 12mm - 14mm - Chiều cao: 5mm-8mm, bước tăng 1mm - Độ uốn 0 độ - Có 3 điểm đánh dấu - Có khoang xương ghép rộng lớn <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
24	Vít đa trục có lỗ bơm xi măng	Bộ	<ul style="list-style-type: none"> -Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V Đường kính 4.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 5.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 5.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 7.0mm ứng với chiều dài 35,40,45,50,55,60 mm Đường kính 7.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 8.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm - Cấu hình thấp, cánh ren ngược, tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc xoay 60 độ, đường kính rỗng vít là 1.6mm, độ mở rỗng bơm xi măng là 120 độ - Thiết kế giảm thiểu biến dạng đốt sống và mền. Tương thích với giải phẫu mô học - Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn, tương thích với thanh dọc 5.5mm. Phần đầu vít bắt thanh dọc cao 15mm, rộng 13.8mm, đường kính trong là 6.2mm. + Ốc khóa trong - Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V - Ốc khóa trong hình tròn, bên trong rỗng hình ngôi sao lục giác, dạng khóa cấu trúc rãnh không đối xứng, đường kính là 10mm, chiều cao 4mm. <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
25	Vít sinh học tự tiêu cố định dây chằng chéo các cỡ	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vít: 60% β TCP (Tricalcium Phosphate) + 40% PDLLA (Poly DL Lactic Acid) tối ưu quá trình liền xương hoặc 30% β TCP (Tricalcium Phosphate) + 70% PDLLA (Poly DL Lactic Acid) tối ưu cho độ bền cơ học. - Đầu vít dạng dẹt (Flat head) cho xương chày và dạng tròn (Round head) cho xương đùi và xương chày. - Kích thước: 7x20, 7x25, 7x30, 8x20, 8x25, 8x30, 8x35; 9x20, 9x25, 9x30, 9x35; 10x25, 10x30, 10x33, 10x35 (mm) đối với vít có đầu dạng tròn có thành phần 60% β TCP + 40% PDLLA. - Kích thước: 6x20, 6x25, 7x20, 7x25, 7x30, 8x20, 8x25, 8x30, 8x35; 9x20, 9x25, 9x30, 9x35; 10x25, 10x30, 10x33, 10x35 (mm) đối với vít có đầu dạng tròn có thành phần 30% β TCP + 70% PDLLA. - Kích thước: 10x30, 10x35, 11x30, 11x35 (mm) đối với vít có đầu dạng dẹt.
26	Vít neo cố định dây chằng chéo free size dùng cho kỹ thuật all inside	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ chế khóa mới giảm thiểu sự trượt mảnh ghép trong quá trình căng. Sợi chỉ mở đảo ngược thứ phát đảm bảo mặt tiếp xúc chính xác của nút lên vỏ thành xương - Lắp đầy đường hầm bằng ghép gân, tránh lo ngại về độ ổn định của mảnh ghép và quá trình hàn gân xương - Cơ chế theo kiểu bẫy ngón tay của Trung Quốc với việc căng đồng thời các chỉ khâu vòng lặp giúp loại bỏ việc kéo dài vòng treo và dịch chuyển mảnh ghép - Kích thước 12 x 4 x 2mm sử dụng cho đường hầm 4.5mm và 20 x 4 x 2mm sử dụng cho đường hầm 5 đến 10mm. - Vòng treo có thiết kế mỗi bên 2 sợi dây treo có khả năng chịu lực cao.

27	Vít neo cố định dây chằng các cỡ	Cái	50	Nút treo: có 4 lỗ, vật liệu Titanium, dây treo dài 15, 20, 25, 30, 35mm, hai vòng treo bập bênh, hai dây kéo xanh trắng
28	Lưỡi bào ổ khớp các cỡ	Cái	100	Lưỡi bào ổ khớp bằng thép không gỉ, đường kính 3.5, 4.5, 5.5mm
29	Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio 90 độ	Cái	100	Lưỡi cắt đốt nội soi bằng sóng Radio, phần cách nhiệt được phủ ceramic, góc nghiêng 90 độ, đường kính 3.3mm
30	Dây dẫn nước nội soi chạy máy	Cái	100	Chất liệu: PVC. Dùng trong phẫu thuật nội soi ổ khớp. Thiết kế 2 đường vào. Dùng tương thích với máy, cách lắp đơn giản và thân thiện với người dùng
31	Chỉ khâu siêu bền dùng trong phẫu thuật chỉnh hình	Cái	20	Chỉ siêu bền công nghệ UHMWPE Fiber liền với kim bằng thép y tế. Đảm bảo đường khâu chắc chắn lâu dài. Cấu trúc được bện 3 từ 2 sợi trắng và 1 sợi xanh.
32	Lưỡi bào xương, các cỡ	Cái	5	- Lưỡi bào được thiết kế rộng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. - Được đóng gói tiệt trùng và dùng một lần, - Phần đầu mài có dạng: Răng cưa/ tron/ răng cưa bán phần - Đường kính đầu mài: 2.9/ 3.5/ 4.0mm - Chiều dài làm việc: 82/ 130mm
33	Lưỡi mài xương, các cỡ	Cái	5	- Lưỡi mài được thiết kế rộng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. - Được đóng gói tiệt trùng và dùng một lần. - Phần đầu mài có dạng: Viên tròn/ gờ kim cương/ oval - Đường kính đầu mài: 4.0mm - Chiều dài làm việc: 130mm
34	Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio	Cái	50	- Có chức năng cầm máu bằng sóng Radio trong mổ nội soi khớp, có lỗ hút và dây hút. - Được đóng gói tiệt trùng và dùng một lần. - Đường kính mặt tiếp xúc đốt và cắt: 2.8/3.2/3.6/4.3mm - Phần đầu làm việc có góc nghiêng 70°/90° và loại cong/ loại góc xiên/loại móc/loại bóng. - Chiều dài làm việc: 135mm/220mm
35	Lưỡi bào ổ khớp đường kính 3mm, 4mm, 5mm	Cái	100	- Đường kính lưỡi bào: 3mm; 4mm; 5mm - Chiều dài 85mm, 130mm với đường kính 3mm ; Chiều dài 130mm với các đường kính 4 và 5mm - Tương thích với nhiều loại máy bào thông dụng trên thị trường - Tiệt trùng sẵn, sử dụng một lần Cung cấp kèm tay bào và máy bào tương thích khi sử dụng.
36	Lưỡi mài ổ khớp đường kính 4mm, 5.5mm	Cái	10	- Đường kính lưỡi mài: 4mm; 5.5mm - Chiều dài 130mm - Tương thích với nhiều loại máy bào của nhiều hãng khác nhau - Tiệt trùng sẵn, sử dụng một lần Cung cấp kèm tay bào và máy bào tương thích khi sử dụng.
37	Vít neo cố định dây chằng chéo free size, điều chỉnh độ dài dây treo.	Cái	50	- Chất liệu: Nút treo: Ti-6Al-4V ELI, Vòng treo điều chỉnh: Chỉ chất liệu cao phân tử siêu bền (UHMWPE) dài 121.92mm +15%/-5%, Dây kéo: Chỉ chất liệu cao phân tử siêu bền (UHMWPE) dài 91.44mm +15%/-5% - Một kích cỡ duy nhất có thể điều chỉnh độ dài ngắn từ 15mm đến 60mm. - Cơ chế khóa 3 điểm giúp dễ bắt và giảm biến dạng từ biến - Độ bền kéo cao lên đến 1300N. - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide Cung cấp kèm Bộ dụng cụ bắt chốt neo cố định dây chằng chéo tự điều chỉnh chiều dài tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng

38	Vít neo cố định dây chằng các cỡ	Cái	70	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu <li style="padding-left: 20px;">Nút treo: Ti-6Al-4V ELI, <li style="padding-left: 20px;">Chỉ kéo và vòng treo: Chỉ chất liệu cao phân tử siêu bền (UHMWPE) - Chiều dài vòng treo gồm 15, 20, 25, 30mm - Kiểm soát mảnh ghép bằng 2 sợi chỉ chất liệu cao phân tử siêu bền. - Cường độ và độ bền cực cao. Lực cực hạn khi phá hủy của Vít neo cố định dây chằng chéo chiều dài 20mm lên tới 1680N. - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide <p>Cung cấp kèm Bộ dụng cụ bắt chốt neo cố định dây chằng chéo tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng</p>
39	Chỉ khâu chỉnh hình siêu bền	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ khâu chỉnh hình, chất liệu cao phân tử siêu bền (UHMWPE), đường kính: USP 2, chiều dài: 90cm, lực kéo thẳng > 345N, lực kéo nút thắt > 167N. - Kim khâu bằng Chất liệu thép không gỉ 300 austenitic, dài 26mm, độ cong 1/2. - Tiệt trùng bằng Ethylene oxide
40	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần tạo Plasma 90 độ	Cái	100	<p>Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần tạo Plasma dùng trong phẫu thuật nội soi khớp vai, gối, háng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu lưỡi cong 90 độ giúp dễ dàng tiếp cận các mô cần cắt với việc cắt đốt và cầm máu chính xác - Đường kính thân đốt nhỏ khoảng 4mm dùng cho phẫu thuật nội soi khớp, dễ dàng tiếp cận các hốc hẹp, cắt bỏ và đông máu chính xác - Mặt điện cực đốt đầu nhọn đa năng, lớn để tạo ra plasma giúp khả năng đốt và cầm máu mạnh mẽ. - Thiết kế công hút nước sáng tạo theo dạng lỗ đơn và hình sao giúp nâng cao khả năng hút, đảm bảo tầm nhìn rõ ràng trong phẫu thuật đồng thời loại bỏ mô mềm nhanh chóng và chuẩn xác. Ống hút có thể loại bỏ các bong bóng cản trở tầm nhìn của bác sĩ phẫu thuật trong khi loại bỏ mô nổi hiệu quả. - Tiệt trùng sẵn, sử dụng một lần - Tương thích với các máy đốt <p>Cung cấp kèm máy đốt khi sử dụng.</p>
41	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần tạo Plasma 50 độ	Cái	10	<p>Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần tạo Plasma dùng trong nội soi khớp háng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế chuyên dụng cho nội soi khớp háng với trục dài cho phép dễ dàng truy cập vào giải phẫu háng để thực hiện cắt bỏ mô chính xác và đông máu. - Thiết kế trục nhỏ cho phép tiếp cận vào những không gian chật hẹp. Đầu đốt 50 độ cùng ống hút tích hợp sẵn đảm bảo tầm nhìn rõ ràng trong nội soi khớp, loại bỏ các mảnh vụn mô mềm và các bong bóng khí được tạo ra bởi quá trình cắt đốt plasma. - Tiệt trùng sẵn, sử dụng một lần <p>Cung cấp kèm máy đốt khi sử dụng.</p>
42	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma góc nghiêng khoảng 35 độ	Cái	10	<p>Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần tạo Plasma dùng trong giải phóng viêm quanh khớp vai thể đông cứng và giải phóng bên gối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế trục nhỏ với đường kính thân đốt khoảng 3.8mm, chiều dài thân đốt khoảng 130mm, góc nghiêng khoảng 35 độ. - Đầu lưỡi cắt đốt hình móc câu được thiết kế để cắt và cắt bỏ mô mềm. - Tiệt trùng sẵn, sử dụng một lần <p>Cung cấp kèm máy đốt khi sử dụng.</p>

43	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma cong khoảng 24 độ	Cái	10	<p>Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần tạo Plasma dùng trong điều trị nội soi cho các bệnh về gân mãn tính (chronic tendon diseases) như viêm lõi cầu ngoài của xương cánh tay (tennis elbow), Viêm cân gan chân (plantar aponeurosis), Viêm gân Achilles (tendinitis achillea), đau gót chân (calcanodynia) và viêm quanh khớp vai (shoulder periarthritis)</p> <p>- Thiết kế trục nhỏ với đường kính thân đốt khoảng 1.6mm và góc đầu nhọn đặc biệt cong khoảng 24 độ. Chiều dài thân đốt khoảng 84mm.</p> <p>- Tiệt trùng sẵn, sử dụng một lần</p> <p>Cung cấp kèm máy đốt khi sử dụng.</p>
44	Dây bơm nước dùng trong nội soi chạy bằng máy	Cái	100	<p>Dây bơm nước dùng trong nội soi khớp loại dùng một lần, tương thích với máy bơm có dải áp lực 10-150mmHg, dải lưu lượng 0,1-2,0 l/phút</p> <p>Chất liệu: Nhựa PVC/ Silicone</p> <p>Dây bơm nước có 2 kim đầu nhọn cắm vào bình đựng nước và nắp đậy đầu kim, 3 kẹp bấm, đầu nối với ống soi và nắp đậy đầu nối, ...</p> <p>Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide</p> <p>Cung cấp kèm máy bơm nước khi sử dụng.</p>
45	Vít tự tiêu tự gia cường cố định dây chằng chéo khớp gối TCP các cỡ	Cái	70	<p>Vít sinh học tự tiêu sử dụng trong Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo khớp gối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu sinh học tự tiêu hoàn toàn PLGA kết hợp β-TCP với công nghệ tự gia cường (Self-reinforcement) giúp tăng khả năng chịu lực. • Công nghệ tự khóa Self-LockingTM với khả năng giãn nở đường kính vít từ 1-2% sau khi cố định giúp vít neo mảnh ghép vào khoang đường hầm chặt hơn trong thời gian ít nhất 8-12 tuần sau phẫu thuật. • Tăng cường khả năng hàn mô và tái tạo xương với β-TCP và kích thước hạt TCP đã được tối ưu hóa • Thiết kế bảo tồn mô, rộng nòng. • Lực kéo nhỏ của vít đường kính 11 x 30mm lên đến 800N ngay khi cố định và duy trì hơn 700N trong 20 tuần sau khi bắt. • Đường kính x Chiều dài: 7x(20,24,26,30) ; 8x(20,24,28,30,33) ; 9x(20,24,28,30,33) ; 10x(24,28,30,33) ; 11x(28,30,33) mm <p>Cung cấp kèm bộ dụng cụ bắt vít tự tiêu tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khi sử dụng</p>
46	Vít tự tiêu tự gia cường TCP cố định dây chằng cho vai, khuỷu và cổ chân, bàn tay, ... các cỡ	Cái	30	<p>Vít sinh học tự tiêu sử dụng trong phẫu thuật nội soi khớp vai, khuỷu tay, mắt cá, bàn tay, bàn chân, ...:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu sinh học tự tiêu hoàn toàn PLGA kết hợp β-TCP với công nghệ tự gia cường (Self-reinforcement) giúp tăng khả năng chịu lực. • Công nghệ tự khóa Self-LockingTM với khả năng giãn nở đường kính vít từ 1-2% sau khi cố định giúp vít neo mảnh ghép vào khoang đường hầm chặt hơn trong thời gian ít nhất 8-12 tuần sau phẫu thuật. • Tăng cường khả năng hàn mô và tái tạo xương với β-TCP và kích thước hạt TCP đã được tối ưu hóa • Thiết kế bảo tồn mô, rộng nòng. • Đường kính x Chiều dài: 4x(10,15,20), 5x(10,15,20), 6x(15,20,26) mm <p>Cung cấp kèm bộ dụng cụ bắt vít tự tiêu tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khi sử dụng</p>
47	Dây dẫn dịch dùng 1 lần cho máy thể hệ cũ	Cái	100	<p>*Chất liệu: nhựa(PVC)</p> <p>* Kích cỡ: Dài 3m</p> <p>* Đặc tính: Dây sử dụng cho máy bơm nước sử dụng cho mổ nội soi khớp. bộ chip điều khiển được dòng nước : Tốc độ đến 2l/1 phút và áp lực dòng chảy tới 200 mmHg, có thể điều chỉnh bằng màn hình cảm ứng hay cài chế độ tự động cho từng chỗ độ : nội soi khớp gối, nội soi khớp vai, nội soi cột sống, khớp nhỏ.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>

48	Lưới bảo ổ khớp 4.5mm / 130mm / lưới bén 2 bên	Cái	100	<p>*Chất liệu : Nhựa(PVC), Thép không rỉ</p> <p>* Kích cỡ: Chiều dài 80,130,160 mm . Đường kính: 2.5, 3.5, 4.5, 5.5, 6, 6,5 mm Xoay 360 độ</p> <p>* Đặc tính: Cửa sổ bảo rộng cho phép bảo được phía trước và bên hông. Thiết kế có răng hoặc không răng. Dùng 1 lần, bảo cắt lọc mô xơ, thiết kế rộng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt.</p> <p>- Dùng với tay bảo có tốc độ vòng quay lên đến 16000 vòng/phút, tần số dao động lên đến 4Hz</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
49	Lưới bảo xương các cỡ	Cái	10	<p>*Chất liệu: làm bằng thép không gỉ. (Hoặc tương đương)</p> <p>*Kích cỡ: Đường kính: 2.9mm, 3.5mm, 4.0mm Chiều dài 130mm</p> <p>* Đặc tính: Lưới bảo dùng cho phẫu thuật nội soi khớp vai, gối, cổ tay, cổ chân, khuyu...tích hợp với các loại tay bảo</p> <p>*Đạt tiêu chuẩn: ISO</p>
50	Lưới cắt đốt đơn cực loại cong 90 °	Cái	70	<p>* Chất liệu : Tay cầm Nhựa(PVC), đầu đốt sóng titan</p> <p>* Kích cỡ: gập góc 30, 45,70, 90 độ</p> <p>* Đặc tính: Cung cấp tốc độ cắt lớn nhất với lượng mô lớn trong nội soi khớp vai, gối, khớp nhỏ, có nhiều lỗ hút nước ra giúp trường quan sát tốt. Bề mặt điện cực lớn giúp loại bỏ tốt các phần mô mềm cần loại bỏ, và cầm máu trong ổ khớp.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
51	Lưới cắt mô, cắt sụn 30, 60, 90 độ	Cái	30	<p>*Chất liệu: làm bằng thép không gỉ. (Hoặc tương đương)</p> <p>*Kích cỡ: Độ gập góc 30, 60, 90 Chiều dài 130</p> <p>*Đặc tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp tốc độ cắt lớn nhất với lượng mô lớn trong nội soi khớp vai, gối, khớp nhỏ. Tích hợp với tất cả các loại máy đốt. Đầu dò được thiết kế cho các mức độ đốt plasma từ 1 đến 9 phù hợp cho các loại phẫu thuật y học thể thao phức tạp một cách trơn tru Nhiệt độ đầu đốt tăng tối đa chỉ 29,7 độ C mức ổn định nhiệt tuyệt vời cho nơi mong muốn cắt bỏ phần mềm, chỉnh sửa mô và đông máu . <p>*Đạt tiêu chuẩn: ISO</p>
52	Vít cố định dây chằng loại các cỡ	Cái	50	<p>*Chất liệu: Peek (Poly Ether-Ether Kethon)</p> <p>*Kích cỡ: Đường kính: 7, 8, 9, 10,11 mm. Chiều dài: 20, 25, 30,35 mm.</p> <p>* Đặc tính: Sử dụng trong Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo khớp gối, neo và cố định một đầu dây chằng vào đầu đường hầm xương.</p> <p>Thiết kế ren toàn thân, ren cùn giúp bảo vệ mảnh ghép gân</p> <p>*Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
53	Vít tự tiêu cố định dây chằng chéo, loại đầu phẳng	Cái	50	<p>* Chất liệu: Vật liệu sinh học tự tiêu PLDLA (Poly-L70/30 L-Lactide/DL-Lactic Acid).</p> <p>* Kích cỡ: Đường kính: 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm. Chiều dài: 25, 30, mm.</p> <p>* Đặc tính: Sử dụng trong Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo khớp gối. Thiết kế: Ren cùn, đường kính rộng giữa 1.5mm không gây tổn thương cho dây chằng</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
54	Vít tự tiêu cố định dây chằng chéo, loại đầu tròn	Cái	30	<p>* Chất liệu: Vật liệu sinh học tự tiêu PLDLA (Poly-L70/30 L-Lactide/DL-Lactic Acid).</p> <p>* Kích cỡ: Đường kính: 6, 7, 8, 9 mm. Chiều dài: 20, 25, mm.</p> <p>* Đặc tính: Sử dụng trong Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo khớp gối. Thiết kế: Ren cùn, đường kính rộng giữa 1.5mm không gây tổn thương cho dây chằng</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>

55	Vít neo cố định dây chằng loại Button các cỡ	Cái	30	<p>* Chất liệu: Chốt làm bằng titanium, vòng treo bằng chỉ UHMWPE</p> <p>* Kích cỡ: Chiều dài chốt: 12mm. Chiều dài vòng treo gân: 10,12,15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50, 60 mm.</p> <p>* Đặc tính: Thiết kế: 4 lỗ, 2 lỗ giữa cố định cho vòng treo, 2 dây kéo và giạt cân đối nhau 2 bên giúp dễ dàng kéo bật chốt trên xương đùi</p> <p>Lực kéo ra 1800 Newton</p> <p>*Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
56	Vít neo cố định dây chằng tự điều chỉnh loại số 6	Cái	30	<p>*Chất liệu: Bằng titanium, vòng treo chỉ UHMWPE.</p> <p>* Kích cỡ : 4 lỗ có vòng treo UHMWPE UPS số 6 fiber suture</p> <p>* Đặc tính: Dùng cho nội soi tái tạo dây chằng có thể sử dụng trong kỹ thuật All inside</p> <p>Lực kéo 1144 Newton, Cơ chế một chiều, vòng treo chỉ thắt lại, không nói được. Có hai sợi chỉ riêng biệt dùng lật và kéo</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
57	Vít neo cố định dây chằng tự điều chỉnh loại số 7	Cái	30	<p>Dùng cho nội soi tái tạo dây chằng có thể sử dụng trong kỹ thuật All inside</p> <p>Nẹp bằng titanium, 4 lỗ có vòng treo điều chỉnh được chất liệu UHMWPE UPS 7 fiber suture, có hai sợi chỉ riêng biệt dùng lật và kéo, chất liệu chỉ UHMWPE.</p> <p>Lực kéo \geq 1840 Newton</p> <p>Cơ chế một chiều, vòng treo chỉ thắt lại, không nói được</p>
58	Vít neo cố định dây chằng loại các cỡ	Cái	50	<p>*Chất liệu: Nẹp bằng titanium</p> <p>*Kích cỡ: 4 lỗ có vòng treo tăng cường các nút neo bất kỳ chiều rộng có thể thêm thêm 5mm và chiều dài thêm 15mm làm tăng khả năng chịu lực vỏ xương</p> <p>* Đặc tính: Dùng cho nội soi tái tạo dây chằng có thể sử dụng trong kỹ thuật All inside, mở lại dây chằng hay sửa đổi</p> <p>*Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
59	Nẹp cố định dây chằng hình chữ U, các cỡ	Cái	5	<p>*Chất liệu: hợp kim titan</p> <p>*Kích thước: 8,10,11mm</p> <p>sử dụng phẫu thuật sửa chữa gân. Chân dài và thiết kế số lồi giúp cố định chắc chắn</p> <p>Bấm dây chằng, với cầu nối thấp, làm giảm tần suất cắt bỏ thứ phát do bệnh nhân khó chịu do kích ứng mô mềm</p> <p>Hệ thống cố định đinh ghim cung cấp một phương tiện đơn giản để gắn mô vào xương. Nó có thể dễ dàng thao tác mà không cần khoan nhờ thiết kế đầu nhọn</p> <p>*Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
60	Vít khâu sụn chêm loại các cỡ	Cái	30	<p>*Chất liệu: Peek. Chỉ fiber suture chất liệu UHMWPE</p> <p>* Đặc tính: Sử dụng kỹ thuật All-Inside có 2 nút thắt peek cấy chỉ, được thiết kế để dễ dàng làm bung chốt bằng nút điều khiển. Đầu kim được thiết kế cứng, sắc, có thước đo có khả năng xuyên sâu giúp điều khiển dễ dàng. Điềm vào nhỏ làm tối thiểu hóa rách sụn chêm do đầu kim</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
61	Chỉ dùng trong nội soi khớp	Sợi	80	<p>*Chất liệu: Polyethylene Cao phân tử siêu bền (UHMWPE), *Kích thước: bề rộng chỉ 1.40 mm.</p> <p>* Đặc tính: Màu sắc: trắng và xanh coban</p> <p>Lực kéo 576,12 N/mm²</p> <p>- Cố định mô mềm trong nội soi khớp</p> <p>*Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>

62	Dây dẫn dịch dùng 1 lần	Cái	10	<p>*Chất liệu: nhựa(PVC)</p> <p>*Kích cỡ: Dài 3m</p> <p>* Đặc tính:Dây sử dụng cho máy bơm nước sử dụng cho mổ nội soi khớp.bộ chip điều khiển được dòng nước : Tốc độ đến 2l/1 phút và áp lực dòng chảy tới 200 mmHg, có thể điều chỉnh bằng màn hình cảm ứng hay cài chế độ tự động cho từng chỗ độ : nội soi khớp gối, nội soi khớp vai, nội soi cột sống, khớp nhỏ.</p> <p>Bộ chip điều khiển tự cân bằng áp suất và nhận ra sự gián đoạn đột ngột trong dòng chảy ,Cảnh báo quang học và âm thanh được đưa ra khi quá áp quan trọng xảy ra sự cố • bộ chip điều khiển tự cân bằng áp suất và nhận ra sự gián đoạn đột ngột trong dòng chảy ,Cảnh báo quang học và âm thanh được đưa ra khi quá áp quan trọng xảy ra sự cố</p> <p>*Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
63	Vít neo tự tiêu khâu chóp xoay chất liệu PLDLA	Cái	50	<p>*Chất liệu: PLDLA kèm chỉ siêu bền UHMWPE.</p> <p>*Kích cỡ: 5.5 mm</p> <p>*Đặc tính: Dùng trong phẫu thuật rách chóp xoay và dây chằng bên. Thiết kế rộng, ren toàn thân.</p> <p>*Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
64	Vít neo khớp vai chất liệu Peek	Cái	30	<p>*Chất liệu: tự tiêu PEEK, kèm chỉ siêu bền UHMWPE, đã tiệt trùng</p> <p>* Kích cỡ: Đường kính,3.5mm hoặc 4.5mm</p> <p>* Đặc tính: :Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp</p> <p>Vít neo dễ dàng đóng với thiết kế mạnh mẽ ở đầu gần và thiết kế ren kép giúp gia tăng sự cố định ở xương xốp và vỏ xương. Trục vít thiết kế rộng giúp ngăn ngừa các tác nhân nguy cơ trong quá trình phẫu thuật. Vít neo được kết nối sẵn với tay đóng.</p> <p>Neo này là phù hợp nhất cho nhu cầu trong Rotator cuff, Bankart, tổn thương SLAP và sửa chữa dây chằng bên.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
65	Vít neo khớp vai chất liệu Peek đường kính 2.9mm	Cái	30	<p>*Chất liệu: Chất liệu tự tiêu PEEK, kèm chỉ siêu bền UHMWPE, đã tiệt trùng</p> <p>*Kích cỡ: Đường kính 2.9 mm</p> <p>* Đặc tính: Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp</p> <p>Vít neo dễ dàng đóng với thiết kế mạnh mẽ ở đầu gần và thiết kế ren kép giúp gia tăng sự cố định ở xương xốp và vỏ xương. Trục vít thiết kế rộng giúp ngăn ngừa các tác nhân nguy cơ trong quá trình phẫu thuật.</p> <p>Vít neo được kết nối sẵn với tay đóng</p> <p>Neo này là phù hợp nhất cho nhu cầu trong Rotator cuff, Bankart, tổn thương SLAP và sửa chữa dây chằng bên.</p> <p>*Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
66	Vít neo khớp vai loại chất liệu UHMWPE đường kính 18.mm và 3.0 mm	Cái	30	<p>*Chất liệu: 100% UHMWPE, đã tiệt trùng</p> <p>* Kích cỡ: Đường kính 1.8mm và 3.0mm</p> <p>* Đặc tính: Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp vai.</p> <p>Vít được kết nối sẵn với tay đóng. Kèm một sợi chỉ</p> <p>*Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
67	Vít neo khâu chóp xoay khớp vai chất liệu Peek đường kính 5.5mm	Cái	30	<p>*Chất liệu: PeeK , đã tiệt trùng. Kèm 02 sợi chỉ UHMWPE kết nối trong sẵn tay đóng.</p> <p>* Kích cỡ: Đường kính: 5.5 mm</p> <p>* Đặc tính: Vít neo dễ dàng đóng với thiết kế mạnh mẽ ở đầu gần và thiết kế ren kép giúp gia tăng sự cố định ở xương xốp và vỏ xương. Trục vít thiết kế rộng giúp ngăn ngừa các tác nhân nguy cơ trong quá trình phẫu thuật.</p> <p>Sử dụng trong phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay khớp vai, khâu dây chằng bên khớp gối.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>

68	Lưỡi cắt bào, luồn mô khớp cho chóp xoay vai	Cái	10	<p>*Chất liệu: được làm bằng Nitinol.</p> <p>*Kích cỡ: Tương thích tất cả các công cụ</p> <p>* Đặc tính: Giúp cắt bào qua mô mềm trong nội soi chóp xoay khớp vai. Dễ dàng neo tải từ hai bên, lên hoặc xuống.</p> <p>Dễ dàng chụp và truy xuất các neo bằng cách di chuyển đơn từ một cửa sổ đang hoạt động. Lưỡi cắt linh hoạt này là an toàn để sử dụng, dễ sử dụng.</p> <p>*Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
69	Lưỡi cắt bào, luồn mô khớp cho sụn viền vai	Cái	10	<p>*Chất liệu: được làm bằng Nitinol.</p> <p>* Đặc tính :Giúp cắt bào qua mô mềm trong nội soi chóp xoay khớp vai. Tương thích với hầu hết các công cụ cung cấp một neo, cắt, sửa chữa chính xác trong nội soi khớp vai.</p> <p>Dễ dàng neo tải từ hai bên, lên hoặc xuống.</p> <p>Dễ dàng chụp và truy xuất các neo bằng cách di chuyển đơn từ một cửa sổ đang hoạt động. Lưỡi cắt linh hoạt này là an toàn để sử dụng, dễ sử dụng.</p> <p>*Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
70	Canula nhựa dùng trong phẫu thuật nội soi khớp	Cái	20	<p>*Chất liệu: nhựa</p> <p>*Kích cỡ: Cổng vào chất lỏng điều chỉnh được, đường kính 0.6 mm, đường kính canulla: 6.5 mm/ 8.0 mm</p> <p>* Đặc tính:Thiết kế có rãnh xoắn, mã hóa màu theo đường kính, kiểm soát dòng chảy với khóa kín, ống canulla trong suốt giúp quan sát được.</p> <p>*Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE</p>
71	Vít cố định dây chằng các cỡ	cái	70	Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối. Có vít ren ngược phù hợp với gói phải. Đường kính: 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm. Chiều dài: 20, 25, 30, 35 mm. Chất liệu: sinh học tự tiêu 75% poly-L-lactic acid PLLA kết hợp với 25% Hydroxyapatite (HA)
72	Chốt neo cố định dây chằng các cỡ	cái	50	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết kế chốt: 4 lỗ, Chiều dài chốt: $\geq 12\text{mm}$, chiều rộng chốt $\geq 4\text{mm}$, dày $\geq 2\text{mm}$. • Chỉ kéo màu trắng, chỉ lật màu xanh. • Chiều dài vòng treo gân: từ 10 - 35 mm • Chất liệu: Chốt chất liệu titanium/Cobalt Chrome. Vòng treo gân được tạo bởi vật liệu Polyester hoặc tương đương đường kính $\geq 5\text{mm}$
73	Vít neo ngang cố định dây chằng điều chỉnh được độ dài các cỡ	cái	30	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: dài $\geq 12\text{mm}$, rộng $\geq 4\text{mm}$, dày 2mm; 8 lỗ - Chất liệu chốt: titanium/Peek/CoCr - Chất liệu vòng treo: Ultrahigh Molecular Weight Polyethylene (UHMWPE)/Peek/CoCr - Điều chỉnh được chiều dài vòng treo từ 10 – 105 mm - Đường kính chỉ vòng loop: $\geq 1.5\text{ mm}$ - Dùng 1 sợi chỉ polyester #2 để kéo và kiểm tra chốt ngang có lật hay không - Cơ chế khoá bên trong, giúp tối đa gân trong đường hầm và tối thiểu lực siết vòng treo. - Vòng treo có bao bảo vệ gân. - Có vòng chỉ thắt giúp thắt chỉ bằng một tay
74	Vít chỉ khâu sụn chêm chất liệu Peek	cái	10	Sử dụng kỹ thuật khâu sụn chêm All-Inside, được thiết kế để dễ dàng làm bung chốt. Gồm hai neo 5mm chất liệu PEEK và nút chỉ số 0 buộc sẵn không tiêu chất liệu UHMW polyethelene
75	Vít chỉ khâu sụn chêm chất liệu Peek Optima	cái	10	Sử dụng kỹ thuật khâu sụn chêm All -Inside. Thiết kế chốt trượt bung neo chủ động 360° cho phép bung neo tại mọi vị trí tay. Gồm hai neo 5mm chất liệu PEEK OPTIMA và nút chỉ không tiêu 2-0 chất liệu, UHMW polyethelene. Tích hợp khoá giới hạn độ sâu từ 10-18mm. Mũi kim 17 gauge
76	Lưỡi bào xương ngược chiều rộng nòng các cỡ	cái	10	Mũi khoan ngược sử dụng trong kỹ thuật tái tạo dây chằng chéo All-inside. Một hộp bao gồm mũi khoan ngược, mũi khoan dẫn đường 2.4mm và cây rút chỉ. Khoan tiến tạo đường hầm đường kính 4.9mm. Lưỡi cắt có thể thu vào, bào ngược tạo đường hầm đường kính 5.5mm - 12mm, bước tăng 0.5mm. Có ống đo chiều dài cầu xương.

77	Chỉ không tiêu các loại	cái	50	Chỉ không tiêu số 2 kèm kim. Chất liệu: Polyethylene khối lượng phân tử siêu cao - (UHMW) polyethylene siêu bền. Dài 38 Inch. Màu sắc: trắng và co-braid. Đã tiệt trùng.
78	Vít chỉ neo đôi, tự tiêu, khâu chóp xoay	cái	50	Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp vai. Thiết kế ren cắt ở đầu xa giúp dễ đặt neo và ren khoá ở đầu gần chống bật neo. <ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu PLLA - HA tự tiêu giúp tăng tốc độ liền xương, đã tiệt trùng • Kèm hai hoặc ba sợi chỉ siêu bền số 2 • Đường kính 4.5mm, 5.5mm, 6.5mm tương ứng chiều dài 18.7mm, 19.2mm, 19.2mm
79	Vít chỉ tự tiêu khâu sụn viền đường kính 2.9mm có phủ HA, kèm 2 sợi chỉ siêu bền	cái	30	Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp . Vít được kết nối sẵn với tay đóng. <ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu tự tiêu PLLA kết hợp HA, đã tiệt trùng • Kèm hai sợi chỉ siêu bền số 2, Đường kính 2.9 mm. Đường kính ngoài 3.7 mm, dài 11.5mm
80	Vít chỉ neo chất liệu Peek Optima kích thước đường kính 5.8mm và 6.7mm	cái	50	Chất liệu: PEEK - OPTIMA, đã tiệt trùng. Sử dụng trong khâu hàng ngoài chóp xoay khớp vai. Tay vận giới hạn mô men xoắn, đảm bảo chốt bên trong khoá chỉ vào thân neo. Thiết kế neo đóng với ren hình ngạnh mọc ngang giúp chống bật neo và dễ đóng neo. Kích thước neo: 4.5mm và 5.5mm tương ứng đường kính 5.8mm và 6.7mm. Chiều dài bung tương ứng 20.4mm và 20.8mm
81	Lưỡi mài xương các cỡ	cái	10	Lưỡi bào xương thẳng sử dụng trong nội soi khớp, có vạch màu chốt, mã màu theo cỡ để nhận diện, đã tiệt trùng. Đường kính: 4.0mm, 5.5mm. Tốc độ tối đa 8000 vòng/phút. Tương thích với tay bào
82	Lưỡi bào dạng thẳng các cỡ	cái	100	Lưỡi bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Thẳng, dùng một lần, mã màu theo cỡ để nhận diện. Thiết kế có răng hoặc không răng, đường kính 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm. Tương thích với tay bào. Có tính năng khoá cửa sổ hút. Có hai chế độ cắt dao động.
83	Lưỡi bào các cỡ	cái	20	Lưỡi bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Thẳng hoặc cong dài 17mm, dùng một lần, mã màu theo cỡ để nhận diện. Thiết kế răng vát ở cả hai mặt, đường kính 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm. Chiều dài làm việc: 13.3 cm. Tương thích với tay bào . Có tính năng khoá cửa sổ hút. Có hai chế độ cắt dao động.
84	Dây dẫn dịch tưới hoạt dịch ở khớp cho chạy máy	cái	100	Dây sử dụng cho máy bơm nước tương thích. Lưu lượng nước lên tới 2.5l/phút, có hộp điều khiển.
85	Dụng cụ khâu (cây đẩy chỉ) các cỡ	cái	10	Cây đẩy luồn chỉ. Gồm các loại đầu mũi thẳng, cong trái 45 độ, cong phải 45 độ, uốn lên trên 45 độ, uốn lên trên 70 độ, móc ngược chữ J, hình lưỡi liềm. Vô trùng, sử dụng một lần. Thiết kế tay cầm thao tác một tay, có bánh xe. Thân cứng một mảnh chống cong và gãy. Kèm chỉ #1 Monofilament dài 48"
86	Kim lưỡi gà khâu chóp xoay các cỡ	cái	10	Kim dùng cho súng khâu chóp xoay. Chất liệu thép không gỉ, dùng một lần. Mũi kim phủ Polymer giúp xuyên qua mô mềm một cách trơn tru, bảo vệ mũi kim tránh gãy. Cho phép xuyên chỉ qua mô dày tới 10mm. Phù hợp xuyên chỉ số 2.
87	Lưỡi cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần	cái	10	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu đốt dùng công nghệ Coblation, cắt ở nhiệt độ thấp hơn so với đầu đốt thông thường. • Tạo plasma dày 100-200µm giúp cắt đốt chính xác, tối thiểu tổn thương tới mô xung quanh • Có mạch bảo vệ ống kính, ngắt đầu đốt khi lại gần hoặc tiếp xúc với kim loại • Có cảm biến theo dõi nhiệt độ chất lỏng trong khớp • Có đường hút nước • Đường kính mũi 5.25mm • Đường kính phần thân 3,75mm • Độ chính xác nhiệt độ ± 3 độ c • Đầu mũi nghiêng 90°

88	Lưỡi cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần đầu đốt RF	cái	100	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu đốt dùng công nghệ Coblation, cắt ở nhiệt độ thấp hơn so với đầu đốt RF thông thường. • Tạo plasma dày 100-200µm giúp cắt đốt chính xác, tối thiểu tổn thương tới mô xung quanh • Có mạch bảo vệ ống kính, ngắt đầu đốt khi lại gần hoặc tiếp xúc với kim loại • Có đường hút nước • Đường kính mũi 5.25mm • Đường kính phần thân 3,75mm • Đầu mũi nghiêng 90°
89	Lưỡi cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần đầu mũi nghiêng 90 độ	cái	30	Đầu đốt mô mềm dùng công nghệ Coblation, cắt ở nhiệt độ thấp hơn so với đầu đốt RF thông thường. Khe hút đơn hình ngôi sao. Đầu mũi nghiêng 90°. Đường kính mũi (tối đa) 5.5mm, đường kính thân 3.5 mm. Điện cực đốt gồm 4 viên cầu.
90	Ống canunal (trocar) nhựa dùng trong khớp vai	cái	20	Ống trocar nhựa. Tích hợp khoá ba lớp giảm rò dịch khi thao tác. Thiết kế nhân vào, vặn ra giúp bám chắc vào mô và đem lại khả năng điều chỉnh hữu ích. Chất liệu: polycarbonate, Latex-free. Đường kính 4.5, 5.5, 6.5, 7.0, 8.5mm. Chiều dài 45, 55, 72, 90mm.
91	Đĩa đệm cột sống cổ nhồi xương có sẵn xương ghép, chất liệu Peek Optima, cao 4-9mm, rộng 14mm, sâu 13mm	Cái	5	Vật liệu Peek Optima. Cao 4 - 9mm, rộng 14mm, sâu 13mm. Bề mặt cong theo giải phẫu, răng cưa cao 0,8mm, có sẵn xương ghép, Đóng gói tiệt trùng sẵn, Tiêu chuẩn chất lượng ISO CE
92	Đĩa đệm động cổ xoay đa hướng, chất liệu cobalt-chrome-molybdenum, cao 5-7mm, rộng 15-19mm, sâu 13-15mm, bề mặt nhám có răng cố định, độ xoay uốn 20°, nghiêng bên 16°, quay 360° các cỡ	Cái	5	Vật liệu cobalt-chrome-molybdenum. Cao 5-7mm, rộng 15-19mm, sâu 13-15mm. Bề mặt nhám có răng cố định. Độ xoay uốn 20 độ, nghiêng bên 16 độ, quay 360 độ. Hai mảnh gắn với nhau bởi trục xoay có trung tâm biến thiên. Đóng gói lắp ráp sẵn, tiệt trùng sẵn. Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO.
93	Nẹp cột sống cổ lõi trước hoặc tương đương bán động từ 1 - 4 tầng mỏng 1,8mm, dài 22-100 mm khóa vít tự động	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> * Kết hợp với vít cột sống cổ cột sống cổ lõi trước * Khóa vít tự động nhờ vòng ở lỗ nẹp * Kích thước đa dạng, dài 22-100 mm * Thiết kế nẹp mỏng. Độ dày 1.8mm * Kích thước nẹp hẹp và khoảng trống giữa nẹp rộng, không cản trở tầm nhìn giữa các đốt sống. * Có thể bắt vít nối xương và đĩa đệm * Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti6Al4V)
94	Vít cột sống cổ lõi trước tự khóa tự khoan tự taro, xoay 10 °	Cái	60	<ul style="list-style-type: none"> * Kết hợp với nẹp cổ cột sống cổ lõi trước * Vít tự khóa, tự khoan, tự taro * Có khóa ở đầu vít, cơ chế khóa tự động. * Góc xoay 10 độ so với trục vuông góc nẹp. * Kích thước: Đường kính 4.0/ 4.35mm; Chiều dài 12-16mm. * Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti6Al4V) * Dễ phân biệt bằng mã màu.
95	Đĩa đệm cột sống lưng có đầu hình viên đạn, cao: 6-18mm, rộng: 9mm, dài: 29mm, nghiêng 0°/5°, xoay 4 góc 0-72 độ	Cái	10	Vật liệu: PEEK-OPTIMA. Độ nghiêng 0°/5° - Cao: 6-18mm (Bước tăng chiều cao 1mm) - Rộng: 9mm - Dài: 29mm. Đầu hình viên đạn, có thể gắn đĩa đệm một cách kiểm soát ở nhiều góc, xoay 4 góc 0-72 độ đến vị trí cuối cùng. Đóng gói tiệt trùng sẵn. Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO

96	Đĩa đệm lưng cong hợp kim Titanium lưới 3D, xoay 4 góc 0-72 độ, cấu trúc mở và rỗng tăng diện tích tiếp xúc và tạo khung bám của tế bào xương	Cái	40	Vật liệu: Hợp kim Titanium TiAl6V4 Độ nghiêng 0°/5° - Cao: 6-18mm (Bước tăng chiều cao 1mm) - Rộng: 9mm - Dài: 29mm Đầu hình viên đạn, có thể gắn đĩa đệm một cách kiểm soát ở nhiều góc, xoay 4 góc 0-72 độ đến vị trí cuối cùng. Cấu trúc mở và rỗng tăng diện tích tiếp xúc và tạo khung bám của tế bào xương. Đóng gói tiệt trùng sẵn. Tiêu chuẩn CE, ISO
97	Vít đa trục cột sống lưng, loại hai ren, đuôi vít rời, kèm ốc khóa trong	Cái	100	Đuôi vít và thân vít: hợp kim Ti (Ti6Al4V). Thiết kế ren đơn ở mũi vít (phần xương xốp) và ren đôi ở đuôi vít (phần vỏ xương) tăng hiệu quả neo. Thân vít rỗng (1.9mm), Ø=4.5-9.5mm, dài 25-100mm, cùng một loại thân vít có thể dùng cho tất cả các chỉ định. Tự ta rô. Vít poly có thân vít và đuôi vít rời. Đuôi vít tiêu chuẩn 14.9mm. Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO Nắp ốc vật liệu Titanium. Đơn giản, đường kính nhỏ. Có thiết kế ren vít bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít, tránh tự tháo, đầu vặn hoa thị T30. Dùng kèm vít 2 ren đuôi rời các loại. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO
98	Vít đa trục cột sống lưng bắt vít qua da, loại hai ren, đuôi vít rời, kèm ốc khóa trong	Cái	100	Đuôi vít và thân vít: hợp kim Ti (Ti6Al4V). Thiết kế ren đơn ở mũi vít (phần xương xốp) và ren đôi ở đuôi vít (phần vỏ xương) tăng hiệu quả neo. Thân vít rỗng (1.9mm), Ø=4.5-9.5mm, dài 25-100mm, cùng một loại thân vít có thể dùng cho tất cả các chỉ định. Tự ta rô. Vít poly có thân vít và đuôi vít rời. Đuôi vít dài Ø12.5×150 mm. Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO Nắp ốc vật liệu Titanium. Đơn giản, đường kính nhỏ. Có thiết kế ren vít bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít, tránh tự tháo, đầu vặn hoa thị T30. Dùng kèm vít 2 ren đuôi rời các loại. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO
99	Vít đa trục bắt vít qua da, loại hai ren, đuôi vít rời, có bơm xi măng, kèm kim đẩy xi măng, kèm ốc khóa trong	Cái	100	Đuôi vít và thân vít: hợp kim Ti (Ti6Al4V). Thiết kế ren đơn ở mũi vít (phần xương xốp) và ren đôi ở đuôi vít (phần vỏ xương) tăng hiệu quả neo. Thân vít rỗng (1.9mm), Ø=4.5-9.5mm, dài 25-100mm, cùng một loại thân vít có thể dùng cho tất cả các chỉ định. Tự ta rô. Vít poly có thân vít và đuôi vít rời. Đuôi vít dài Ø12.5×150 mm. Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Kim đẩy xi măng Ø1,8mm, dài 273mm. Nắp ốc vật liệu Titanium. Đơn giản, đường kính nhỏ. Có thiết kế ren vít bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít, tránh tự tháo, đầu vặn hoa thị T30. Dùng kèm vít 2 ren đuôi rời các loại. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO
100	Nẹp dọc cột sống lưng, dài 500 mm, Ø5.5mm, dùng kèm vít hai ren đuôi vít rời	Cái	30	Nẹp dọc khối trụ đồng nhất bằng titanium dài 500mm, đường kính 5.5mm, dùng kèm vít đơn trục, đa trục cột sống lưng 2 ren, đuôi rời các loại. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO
101	Nẹp dọc cột sống lưng dùng bắt vít qua da, loại uốn sẵn, Ø5.5mm, 30-150mm, dùng kèm vít bắt qua da hai ren đuôi vít rời	Cái	30	Nẹp dọc khối trụ đồng nhất bằng titanium dài 30-150mm, đường kính 5.5mm, loại thẳng hoặc uốn sẵn, một đầu có then hoa thị T30, dùng kèm vít đơn trục, đa trục cột sống lưng bắt vít qua da 2 ren, đuôi rời các loại. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO
102	Nẹp dọc cột sống lưng, dài 30-125mm, Ø5.5mm, dùng kèm vít hai ren đuôi vít rời	Cái	20	Nẹp dọc khối trụ đồng nhất bằng titanium dài 30-125mm, đường kính 5.5mm, loại thẳng hoặc uốn sẵn, dùng kèm vít đơn trục, đa trục cột sống lưng loại 2 ren, đuôi rời các loại. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO
103	Kim chọc dò dùng trong bơm xi măng tạo hình thân đốt sống	Cái	40	Kim chọc dò đốt sống có nòng rỗng và có cây lõi bên trong, mũi vát, dùng để dùi chân cung và bơm xi măng, chiều dài 125mm, có 2 kích cỡ 11G và 13G. Sản phẩm đóng gói tiệt trùng sẵn

104	Xi măng hóa học dùng trong tạo hình thân đốt sống	Hộp	30	<ul style="list-style-type: none"> * Thành phần Xi măng xương PMMA (polymetyl-metaacrylat) gồm: Bột Polimer chứa hạt HA (Hydroxyapatite) và dung dịch Monomer. * Tính tương hợp sinh học cao nhờ thành phần Hydroxyapatite * Sản phẩm có độ nhớt phù hợp và an toàn để tránh rò rỉ vào vùng nhạy cảm khi bơm vào xương sống. * Tác nhân cản quang: 35% (25% BaSO₄ + 10% HA) * Sản phẩm đóng gói tiệt trùng sẵn.
105	Đĩa đệm cột sống lưng T-lif loại cong hình trái chuối, nghiêng 0°, 7°	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> * Hình trái chuối, bề mặt có răng cưa, có 2 vạch đánh dấu Tantalum để định vị chính xác vị trí của đĩa đệm trong phẫu thuật. * Có 1 khoang ghép xương. * Độ nghiêng 0°, 7° - Cao: 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14mm - Rộng: 11mm - Dài: 26, 29, 32, 35 mm. * Vật liệu: PEEK (ASTM F2026) và Tantalum (ASTM F560) * Đóng gói: tiệt trùng.
106	Đĩa đệm cột sống lưng P-lif loại thẳng đầu hình viên đạn, nghiêng 0°, 4°, 8°	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> * Đĩa đệm dạng thẳng có thiết kế đầu vào hình viên đạn, bề mặt có răng cưa, có 2 vạch đánh dấu Tantalum để định vị. * Có 1 khoang giữa để ghép xương. * Độ nghiêng 0°, 4°, 8° - Cao: 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16mm - Rộng: 10mm - Dài: 25, 28, 31, 34 mm. * Vật liệu: PEEK (ASTM F2026) và Tantalum (ASTM F560) * Đóng gói : tiệt trùng.
107	Vít đa trục cột sống lưng đầu nhỏ 10x13mm kèm ốc khóa trong	Cái	600	<ul style="list-style-type: none"> * Thân vít xoắn ốc, đa trục có góc xoay 25° tạo góc hình nón 50° , tự taro. * Đầu nhỏ (Ø= 13mm), dài L=11mm giảm thiểu xâm lấn trong phẫu thuật. * Đường kính x Chiều dài : 4.5 x (25 - 55) mm; 5.5 x (25 - 55) mm; 6.5 x (25 - 55) mm; 7.5 x (25 - 55) mm * Vật liệu: hợp kim Titanium * Vít khóa trong tự khóa tự ngắt, kích cỡ: ø 10 x 3.8mm
108	Nẹp nối ngang dùng trong phẫu thuật cột sống lưng điều chỉnh 35-78mm	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> * Vật liệu Titanium, tùy chỉnh độ dài mong muốn. * Chiều dài tăng chỉnh: 35-40mm; 40-50mm; 48-63mm ; 60-78mm.
109	Nẹp dọc dùng trong phẫu thuật cột sống lưng đường kính 6mm, dài 60-80mm	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> * Khối trụ đồng nhất * Đường kính : 6 mm * Dài : 60-80 mm * Vật liệu : hợp kim Titanium
110	Vít neo cố định dây chằng	Cái	70	<p>Vòng treo được làm bằng Chất liệu 100% UHMW- PE (Ultra Hight Molecular Weight Polyethylene) hoặc tương đương và 1 nút titanium TiAl-6-4V ELI hoặc tương đương 4 lỗ, có hai dây kéo được làm bằng chất liệu (UHMWPE) với 2 màu khác nhau. Chiều dài vòng treo gồm 12/15/20/25/30/35 /40/45 /50 /55 /60mm Khả năng chịu tải kéo cao: ≤ 1500N. Tải trọng tối đa khi bị lỗi: 1565N</p>
111	Vít chốt neo điều chỉnh chiều dài các cỡ	Cái	70	<p>Vòng treo được làm bằng Chất liệu 100% UHMW- PE (Ultra Hight Molecular Weight Polyethylene) hoặc tương đương và 1 nút titanium TiAl-6-4V ELI hoặc tương đương 4 lỗ, có hai dây kéo được làm bằng chất liệu (UHMWPE) với 2 màu khác nhau. Chiều dài vòng treo gồm 15, 20,25,30,35 ,40,45,50,55,60 mm Khả năng chịu tải kéo cao: ≤ 1500N. Tải trọng tối đa khi bị lỗi: 1565N</p>

112	Vít tự tiêu cố định dây chằng chéo	Cái	70	Vít tự tiêu vật liệu 70% PLA + 30%β-TCP tự khoan, thành phần TCP giúp ổn định PH tự nhiên, hấp thụ nhanh sau cấy ghép. TCP thúc đẩy quá trình hình thành xương và liền xương. Đường kính và chiều dài tương ứng là: 7x24mm/7x30mm/8x24mm/8x30mm/9x24mm/9x30mm/10x30mm/11x35mm . Vít có ren: 3 ren đầu là để tự khoan, các ren khác được làm tròn toàn bộ. Có hai loại: Vít cho xương đùi: Đầu hình bán cầu, hạn chế rủi ro cắt mảnh ghép Vít cho xương chày: Đầu phẳng để bắt vít sâu bên trong đường hầm xương chày Lực kéo ra tối đa: 1000N, Lực xoắn tối đa: 700N.cm
113	Vít tự tiêu cố định dây chằng chéo đường kính 7-11 mm và chiều dài 24-35 mm, các cỡ	Cái	30	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu chất liệu 100% PLA: Poly(70/30; L/DL) lactide, đường kính và chiều dài tương ứng là 7x24mm/7x30mm/8x24mm/8x30mm/9x24mm/9x30mm/10x30mm/11x35mm . Vít có ren: 3 ren đầu là để tự khoan, các ren khác được làm tròn toàn bộ. Có hai loại: Vít cho xương đùi: Đầu hình bán cầu, hạn chế rủi ro cắt mảnh ghép Vít cho xương chày: Đầu phẳng để bắt vít sâu bên trong đường hầm xương chày Lực kéo ra tối đa: 1000N, Lực xoắn tối đa: 700N.cm
114	Dây dẫn nước nội soi loại thường	Cái	30	- Chất liệu: polyvinyl chloride dẻo, không có mũ cao su. - Đường kính trong 5mm dài 225cm - Có kẹp dòng chảy vào vô trùng để kiểm soát tốc độ dòng chảy. Được vô trùng trong một túi và sử dụng một lần - Đạt tiêu chuẩn: CE, ISO
115	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy kiểu dây	Cái	100	- Chất liệu: Nhựa PVC/ Silicone - Kiểu dây có hai đầu dây cắm vào chai dịch dẫn nước vào tương thích với máy bơm có dải áp lực 10-150mmHg, dải lưu lượng 0,1-2,0 l/phút - Có đầu dò áp lực điều chỉnh lưu lượng nước để tiết kiệm nước, phù hợp với máy bơm áp lực PV-5201, đầu kết nối phù hợp với tất cả các loại trocar. Tiết trùng bằng Ethylene Oxide - Đạt tiêu chuẩn: CE, ISO
116	Chi đặc biệt siêu bền	Cái	50	Chi liền kim cỡ số 2 với kim cỡ 26 1/2 taper dài 36 inch, cỡ số 5 với kim cỡ 48 1/2 taper dài 36 inch chống mài mòn gấp 10 lần chi polyester, độ bền gấp 3 lần chi polyester cùng cỡ. Khả năng chịu lực kéo thẳng tối đa của chi cỡ số 2 là: 48.2 Lbs, Chi cỡ số 5 là: 100.4 lbs
117	Vít chốt neo khớp vai tự tiêu các size	Cái	50	Vít chất liệu tự tiêu : 70% Poly (70/30:L/DL) + 30% TCP hoặc tương đương, thân bắt vít làm từ chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. dùng trong nội soi khớp vai, kích thước 5.5 mm; 6.5 mm. Chi chất liệu cao phân tử (UHMWPE)siêu bền
118	Vít chốt neo khớp vai đường kính 3.5mm	Cái	30	Vít neo khớp vai chất liệu PEEK, thân bắt vít làm bằng chất liệu không gỉ, có đường kính 2.9mm, 3.5mm, 4.5mm trên nút neo có các sợi chỉ khâu bằng chất liệu cao phân tử (UHMWPE).
119	Vít chốt neo khớp vai đường kính 5.5mm	Cái	50	Vít neo khớp vai chất liệu PLPLA hoặc tương đương, thân bắt vít làm bằng chất liệu không gỉ hoặc tương đương, có đường kính 5,5mm trên nút neo có các sợi chỉ khâu bằng chất liệu cao phân tử (UHMWPE) siêu bền
120	Vít chốt neo khớp vai đường kính 1.8mm-3.0mm	Cái	40	Vít neo khớp vai từ 100% chất liệu cao phân tử (UHMWPE) có đường kính ≤1.8mm, ≤3.0mm trên nút neo có các sợi chỉ khâu bằng chất liệu cao phân tử (UHMWPE) siêu bền USP 2 hoặc tương đương * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE

121	Troca khớp vai các cỡ	Cái	20	<p>Chất liệu: nhựa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính 6.5mm và 8mm Bao gồm một troca bằng nhựa và một ống troca trong suốt có van khóa đường kính ≤ 0.6mm để kiểm soát dòng chảy - Thiết kế có rãnh xoắn, mã hóa màu theo đường kính, kiểm soát dòng chảy với khóa kín, ống canulla trong suốt giúp quan sát được. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE
122	Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio Plasma dùng trong nội soi khớp vai và khớp gối	Cái	120	<p>Loại lưỡi cắt đốt đường kính 3.0mm/3.5mm/3.75mm chiều dài làm việc 15cm đầu lưỡi cong các góc: 90 độ/45 độ/ 30 độ. Các tính năng của lưỡi cắt đốt bằng sóng radio:</p> <p>Lưỡi sử dụng sóng radio lưỡng cực an toàn và hiệu quả.</p> <p>Tỷ lệ khoảng cách hoạt động và trở lại của sóng radio là xuất sắc, lỗ hút dịch kích thước lớn, Cách điện với cường độ điện cao duy trì hoạt động chọn lọc ở đầu lưỡi, nhiệt độ được kiểm soát dưới 50 độ C với tổn thương nhiệt tối thiểu đối với các mô khỏe mạnh xung quanh, giảm đau hiệu quả. Lưỡi cắt đa chức năng kết hợp cắt bỏ, hút và đông máu. Có nhiều loại lưỡi để chọn tạo với cấu trúc một lớp plasma ổn định góp phần vào hiệu suất đáp ứng.</p>
123	Vít cố định dây chằng chéo	Cái	30	<p>Vít sinh học được sử dụng để cố định, được làm bằng chất liệu PLDLA (70/30 L-Lactide / DL-Lactide).</p> <p>Vít dạng đầu tròn giúp làm giảm nguy cơ gây tổn thương cho đường hầm: Đường kính: 6,7,8,9mm, chiều dài: 20,25mm Vít dạng đầu phẳng dùng cho đường hầm ở xương chày đường kính 6,7,8,9, 10, 11mm chiều dài 25,30 mm.</p>
124	Vít treo gân các cỡ	Cái	30	<p>Vít treo tái tạo dây chằng gồm 1 vòng dây chất liệu 100% chất liệu cao phân tử (UHMWPE) . 2 sợi dây kéo chất liệu cao phân tử (UHMWPE) đánh dấu màu khác nhau và 1 tấm titanium: Ti-AL-6-4V có 4 lỗ, chiều cao 1.5mm, rộng 4.0mm, dài 12mm.</p> <p>Lực tải tối đa của vòng treo: 1680N, Chu kỳ chịu lực tối đa: 25000 chu kỳ Chiều dài vòng dây 15/20/25/30/35/40/45/50/55mm</p>
125	Vít treo gân có thể tự điều chỉnh độ dài	Cái	20	<p>Vít treo gồm một vòng dây chất liệu 100% vật liệu cao phân tử (UHMWPE) điều chỉnh chiều dài từ 15 mm tới 60 mm . 2 sợi dây kéo chất liệu cao phân tử (UHMWPE) và 1 tấm titanium: Ti-AL-6-4V có 4 lỗ, dài 12mm, rộng 4.0mm, cao 1.5mm.</p> <p>Lực tải tối đa của vòng treo: 1680N, Chu kỳ chịu lực tối đa: 25000 chu kỳ.</p>
126	Lưỡi bào nội soi khớp	Cái	120	<p>Kiểu lưỡi đường kính từ 2.9, 3.4, 4.2 đến 5.3mm chiều dài 89, 124, 127, 133mm. tương thích với các tay bào</p>
127	Vít neo sụn viền	Cái	20	<p>Vít neo khớp vai chất liệu PEEK, thân bắt vít làm bằng chất liệu Ti6Al4V Grade 5 Eli Titanium Alloy, có đường kính 2.9mm, 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm trên nút neo có các sợi chỉ khâu bằng chất liệu cao phân tử (UHMWPE).</p> <p>Loại neo không nút thắt</p> <p>Đường kính 2.9mm dùng cho phẫu thuật trật khớp vai bán phần, trật khớp vai tái hồi, rách sụn viền.</p> <p>Đường kính 3.5 dùng cho phẫu thuật Trật khớp vai tái hồi và rách sụn viền</p> <p>Đường kính 4.5mm, 5.5mm phẫu thuật Rách chóp xoay.</p>
128	Vít neo cố định chóp xoay loại 5.5 mm	Cái	20	<p>Vít neo vắn khớp vai chất liệu PEEK thân bắt vít làm bằng chất liệu không gỉ hoặc tương đương, có đường kính từ 3.5mm đến 5.5mm trên nút neo có các sợi chỉ khâu bằng chất liệu cao phân tử (UHMWPE) siêu bền USP 2 chiều dài 900mm</p> <p>Đường kính 3.5mm dùng cho phẫu thuật Trật khớp vai bán phần, Trật khớp vai tái hồi và Rách sụn viền.</p> <p>Đường kính 5.5mm dùng cho phẫu thuật rách chóp xoay.</p>

129	Nẹp đốt sống cổ trước 1 tầng cỡ 15-31mm	Cái	2	Vật liệu: hợp kim Titanium với dây dưới khóa mũ vít bằng Nitinol. Độ dày 1.9mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít: 15mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít trung gian (chỗ rộng nhất): 16mm. Bề rộng của nẹp không qua hai lỗ vít (cổ nẹp): 12mm. Chiều dài nẹp từ 15-31mm, bước tăng của nẹp 2mm. Góc nghiêng khi bắt vít: từ -2°- 32°
130	Nẹp đốt sống cổ trước 2 tầng cỡ 33-48mm	Cái	2	Vật liệu: hợp kim Titanium với dây dưới khóa mũ vít bằng Nitinol. Độ dày 1.9mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít: 15mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít trung gian (chỗ rộng nhất): 16mm. Bề rộng của nẹp không qua hai lỗ vít (cổ nẹp): 12mm. Chiều dài nẹp từ 33-48mm. Góc nghiêng khi bắt vít: từ -2°- 32°
131	Nẹp đốt sống cổ trước 3 tầng cỡ 49-68mm	Cái	2	Vật liệu: hợp kim Titanium với dây dưới khóa mũ vít bằng Nitinol. Độ dày 1.9mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít: 15mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít trung gian (chỗ rộng nhất): 16mm. Bề rộng của nẹp không qua hai lỗ vít (cổ nẹp): 12mm. Chiều dài nẹp từ 49-68mm. Góc nghiêng khi bắt vít: từ -2°- 32°. Có thiết kế khe dọc trung tâm để bắt với vít bắt tại khe (vít dự phòng)
132	Nẹp đốt sống cổ trước 4 tầng cỡ 69-83mm	Cái	2	Vật liệu: hợp kim Titanium với dây dưới khóa mũ vít bằng Nitinol. Độ dày 2.1mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít: 15mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít trung gian (chỗ rộng nhất): 16mm. Bề rộng của nẹp không qua hai lỗ vít: 12mm. Chiều dài nẹp từ 69-83mm. Góc nghiêng khi bắt vít: từ -2°- 32°. Có thiết kế khe dọc trung tâm để bắt với vít bắt tại khe (vít dự phòng)
133	Vít cột sống cổ đa hướng tự khoan hai bước ren các cỡ	Cái	60	Vật liệu: hợp kim Titanium. Đầu vít tự khoan. Vít có hai bước ren: ren xương cứng và ren xương xốp (ren xương cứng khoảng 3mm để tối ưu tiếp xúc với vỏ xương cứng mỏng). Có hai loại đường kính: 3.5 và 4.0mm. Chiều dài: 13, 14,15,16,17mm. Sử dụng với tay bắt vít lục giác
134	Vít đa hướng tự khoan	Cái	50	- Vật liệu: hợp kim Titanium - Bắt tại khe dọc trung tâm - Đường kính: 4.5mm - Chiều dài: 13,15mm - Sử dụng với tay bắt vít lục giác
135	Miếng ghép cột sống cổ vật liệu PEEK và Titanium các cỡ	Cái	10	Vật liệu: PEEK OPTIMA. Thiết kế phù hợp với cấu trúc giải phẫu của cơ thể. Hai bề mặt có răng. Số điểm đánh dấu cân quang: 3 điểm bằng vật liệu Titanium. Chiều rộng: 11mm, 14mm, 16mm và 18mm. Chiều cao: 4, 5, 6, 7, 8 và 9mm. Chiều sâu: 11, 14mm và 16mm. Độ uốn: 4 độ. Dung tích khoang ghép xương: 0.12-0.26cc. Đóng gói trong hộp đã được tiệt trùng.
136	Miếng ghép cột sống cổ dùng độc lập, vật liệu PEEK và hợp kim Titan	Cái	10	Nẹp cổ trước liền đĩa đệm - Hình dáng: Hình thang, có răng 2 phía chống tuột, 2 lỗ dành cho bắt vít có ren xương cứng và ren xương xốp với vòng xoay khóa vít. - Vật liệu: PEEK - Kích thước: Cao 5 - 10mm x rộng 15mm x sâu 12mm/Cao 5-10mm x rộng 17mm x sâu 14mm. Độ dày: cạnh sau 2.5mm, cạnh bên 2.25mm, cạnh trước 3.8mm - Độ nghiêng khi bắt vít: + Dùng dụng cụ dẫn hướng: Hướng đầu-đuôi 40 độ, Hướng ra ngoài 8 độ + Không dùng dụng cụ dẫn hướng: Hướng đầu-đuôi 27-47 độ, Hướng ra ngoài 1-10 độ - Độ nghiêng Lordosis: 0 độ, 6 độ - Số điểm đánh dấu cân quang : 2 điểm bằng chất liệu hợp kim Titan - Khoang ghép xương: 0.35cc-1.04cc đối với miếng ghép thẳng và 0.31cc-0.97cc đối với miếng ghép nghiêng 6 độ.

137	Vít tự khoan, tự Taro các cỡ	Cái	80	<p>Vít tự khoan/ tự taro</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Được thiết kế với hai phần: ren xương cứng và ren xương xốp - Đường kính 3.5/4.0mm - Chiều dài: 11mm, 13mm, 15mm - Vít 11mm có 4.24mm phần ren xương cứng - Vít 13mm và 15mm có 5.24mm phần ren xương cứng
138	Vít cột sống ngực/thắt lưng đa trục, vật liệu Titan, cobalt Chrome, rỗng nòng qua da, hai bước ren các cỡ, 4.75mm	Cái	200	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ vít vật liệu Colbalt Chrome với vòng vương miện Titanium - Thân vít vật liệu hợp kim Titanium - Vít rỗng nòng - Vít có hai bước ren để tăng cố định vào xương, phù hợp cho vùng xương xốp và vùng xương cứng - Phần bẻ của mũ vít dài lên tới 13.8mm cho phép nắn chỉnh trượt - Vít đi với hệ thống rod 4.75 - Có nhiều loại đường kính khác nhau: từ 4.5mm - 8.5mm, bước tăng 1mm - Chiều dài vít từ 35mm - 80mm với bước tăng 5mm - Đồng bộ với nẹp dọc qua da đường kính 4.75mm và ốc khóa trong qua da tự gãy có chiều cao ban đầu là 10.38mm, chiều cao sau khi vận đủ lực là 4.85mm
139	Nẹp dọc qua da uốn sẵn cột sống ngực/thắt lưng, vật liệu cobalt chrome, 4.75mm	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Cobalt Chrome - Đường kính: 4.75 mm - Uốn sẵn - Chiều dài từ 30mm - 90mm với bước tăng 5mm - Đồng bộ với vít cột sống ngực/thắt lưng đa trục rỗng nòng qua da và ốc khóa trong qua da tự gãy có chiều cao ban đầu là 10.38mm, chiều cao sau khi vận đủ lực là 4.85mm (không tính phần khuyết của vít khóa trong)
140	Ốc khóa trong cột sống ngực/thắt lưng qua da tự gãy vật liệu Titan	Cái	200	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Khoảng cách giữa hai bước ren 0.9mm - Đường kính ren 7.863mm - Chiều cao sau khi bẻ mũ vít khóa trong 4.85mm (không tính phần khuyết của vít khóa trong) - Chiều cao ban đầu trước khi bẻ mũ vít khóa trong: 10.38mm - Tự gãy khi vận đủ lực - Đồng bộ với vít cột sống ngực/thắt lưng đa trục rỗng nòng qua da và nẹp dọc qua da uốn sẵn 4.75mm
141	Kim chọc dò cuống sống cột sống thắt lưng	Gói	20	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Thép không gỉ và polymer (nhựa y tế) - Kim được thiết kế với 2 đường kính: phía mũi đường kính nhỏ và phía sau đường kính lớn hơn, giúp dễ dàng đưa kim vào thân đốt sống qua cuống sống. - Tây cầm có khóa có thể tháo rời, có vạch chia trên thân dụng cụ - Chiều dài 150mm - Gồm hai phần: phần kim bên ngoài với đường kính 4.191mm và nòng bên trong với đường kính 3.175mm - Đóng gói 02 cái/gói. Bao gồm 01 kim mũi vát, 01 kim mũi trocar - Hàng đóng gói đã tiệt trùng.
142	Nẹp chằm cổ uốn sẵn, đường kính 3.2mm	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Có 03 cỡ: nhỏ, vừa và lớn - Cỡ nhỏ: chiều rộng giữa 2 nẹp dọc: 24mm, tổng chiều rộng 32.6mm - Cỡ trung bình: chiều rộng giữa 2 nẹp dọc: 36mm, tổng chiều rộng 44.6mm - Cỡ lớn: chiều rộng giữa 2 nẹp dọc: 40mm, tổng chiều rộng 48.6mm - Hình chữ X - Đồng bộ với vít chằm cổ đường kính 4.0 mm và 4.5 mm
143	Nẹp nối thanh dọc	Cái	6	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Nẹp nối thanh dọc: kết nối thanh dọc đường kính 3.2mm với đường kính 5.5mm

144	Kẹp giữ thanh nối ngang cột sống cổ lồi sau	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Giúp gia tăng độ vững với 2 kẹp giữ. - Dài 11.1mm - Đường kính hai đầu gắn với nẹp dọc và nẹp nối ngang lần lượt là 7.8 và 8.5mm
145	Vít ốc khoá trong cánh ren ốp cột sống cổ lồi sau	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Đường kính: 5.92mm - Chiều cao 3.63mm - Khoảng cách giữa 2 bước ren: 0.8mm - Lòng phía trong hình lục giác 2.5mm Đồng bộ với vít xóp đa trục cổ sau và nẹp dọc đường kính 3.2mm
146	Nẹp nối ngang cột sống cổ lồi sau	Cái	2	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Nẹp nối ngang có thể có thể uốn được để ngăn chặn các ngoại lực từ bên ngoài - Chiều dài: 60mm - Chiều rộng: 2.4mm - Dùng với kẹp giữ thanh nối ngang
147	Thanh nẹp dọc cột sống cổ đường kính 3.2mm	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Dài 240mm, - Đường kính: 3.2mm. - Đồng bộ với vít xóp cột sống cổ lồi sau đa trục cổ sau và vít khóa trong có lòng phía trong lục giác 2.5mm
148	Vít chằm cột sống cổ lồi sau các cỡ.	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Đường kính: 4.0 mm và 4.5 mm - Khoảng cách giữa 2 bước ren: 1.0mm - Chiều dài vít từ 6-18mm - Vít ren xương cứng, đồng bộ với nẹp chằm cổ sau
149	Vít xóp/cứng đa trục cột sống cổ lồi sau các cỡ.	Cái	10	<p>Vật liệu: hợp kim Titanium. Vít tự tarô. Chiều cao mũ vít: 10.8mm. Chiều rộng mũ vít phần vuông góc thanh dọc: 8.5mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren: 1.48mm. Đường kính vít 3.5, 4.0, 4.5 mm. Chiều dài vít từ 10 mm đến 52 mm, bước tăng 2mm. Tương thích với hệ thống rod 3.2mm và 3.5mm. Góc nghiêng tối đa 45 độ. Có 03 rãnh bù góc để tăng độ linh hoạt của vít. Có thể phân biệt kích thước vít và chiều dài bằng màu sắc. Đồng bộ với vít khóa trong cổ sau có lòng phía trong hình lục giác 2.5mm và nẹp dọc đường kính 3.2mm</p>
150	Sản phẩm sinh học thay thế xương gồm Hydroxyapatite và Beta-Tricalcium Phosphate, 10cc	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hoá học: 15% Hydroxyapatite và 85% beta-Tricalcium Phosphate. - Cấu trúc vật lý: Cấu tạo xóp 3 chiều đồng nhất, thành phần hóa học gần giống xương cơ thể người - Kích thước hạt: 1.6mm - 3.2mm. - Độ xóp của hạt: 80%. với kích thước trung bình khoang trống là 500 micron và đường kính lỗ liên kết giữa các khoang trống là 125 micron. - Dung tích 10cc. - Tương thích sinh học tốt với cơ thể - Hình thành xương mới trong vòng 6 tháng
151	Nẹp dọc cột sống ngực/thắt lưng, vật liệu hợp kim Titan, 5.5mm	Cái	100	<p>Nẹp dọc gồm 2 loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Nẹp dọc cứng đường kính 5,5mm: - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Dài 500mm, trong đó 494mm hình trụ tròn và đầu 6mm hình lục lăng dùng để xoay nẹp. - Có 2 đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay

152	Vít cột sống ngược/thắt lưng đa trục, vật liệu hợp kim Titan, 5.5mm	Cái	500	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Hợp kim- Công nghệ cánh ren ngược - Vít có đường kính: 4.0 đến 8.5mm, chiều dài từ 20 - 70mm - Khoảng cách giữa 2 bước ren 2.82mm - Chiều cao mũ vít 16.1mm - Chiều rộng phần mũ vít trượt trên thanh dọc 9.2mm - Chiều rộng phần mũ vít phần song song với thanh dọc 10.65mm - Chiều rộng phần mũ vít phần vuông góc với thanh dọc 11.4mm - Góc nghiêng tối đa giữa mũ vít và thân vít là 28 độ. - Có thể phân biệt kích thước vít bằng màu sắc - Đồng bộ với nẹp dọc đường kính 5.5mm và vít khóa trong tự gãy có chiều dài ban đầu là 13.13mm
153	Vít khóa trong cột sống ngược/thắt lưng, vật liệu hợp kim Titan, 5.5mm	Cái	500	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Tự gãy khi vận đủ lực. - Được thiết kế cánh ren ngược, tránh nhỏ vít và tròn ren. - Tổng chiều dài của vít khóa trong trước khi bẻ: 13.13mm - Đường kính: 8.883mm - Khoảng cách giữa 2 bước ren 1.0 mm - Chiều dài của phần vít khóa trong sau khi bẻ: 4.65mm - Đồng bộ với vít đa trục/đơn trục và nẹp dọc đường kính 5.5mm
154	Nẹp nối ngang cột sống ngược/thắt lưng, vật liệu Titan, 5.5mm	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Nẹp nối ngang tương thích với đường kính nẹp dọc 5.5mm - Chiều dài từ : 10mm - 75mm (0.375 inch - 2.95 inch). - Kèm theo 02 ốc khóa trong để siết chặt vào thanh dọc đường kính 5.5mm. - Màu sắc: màu xanh da trời, ốc khóa trong màu vàng
155	Miếng ghép cột sống lưng dạng cong hình hạt đậu , vật liệu PEEK	Cái	100	<p>Vật liệu: PEEK. Đầu hình viên đạn, có răng. Số điểm đánh dấu cân quang: 4 điểm. Chiều dài: 25, 30 và 36mm. Chiều cao: 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 và 15mm. Chiều rộng trước /sau : 10mm. Độ uốn: 6 độ. Diện tích bề mặt 133mm² với chiều dài 25mm, 156mm² với chiều dài 30mm, 180mm² với chiều dài 36mm. Khoảng ghép xương từ: 0.3 - 1.62 cc tùy kích thước. Đóng gói trong hộp đã được tiệt trùng. Có 2 đầu gắn dụng cụ để đặt gắn thẳng 0 độ hoặc gắn nghiêng 15 độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách nhận biết khi đặt đĩa đệm hoàn chỉnh là: Sau khi đặt vào đĩa đệm bệnh nhân sẽ cho hình ảnh X quang(Lateral hình chữ H, A/P là 3 đường thẳng song song)
156	Đốt sống nhân tạo dạng lồng hình trụ tròn, vật liệu Titan, 16mm x 60mm	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titanium - Đường kính: 16mm - Dài 60mm - Dạng hình trụ tròn có mắt lưới hình tam giác. - Dùng để đặt và thay thân sống.
157	Đốt sống nhân tạo dạng lồng hình trụ tròn, vật liệu Titan, 13mm x 30mm	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titanium - Đường kính: 13mm - Dài 30mm - Dạng hình trụ tròn có mắt lưới hình tam giác. - Dùng để đặt và thay thân sống.
158	Kim chọc sinh thiết size 3	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> - Kim dùng cho sinh thiết mô đốt sống - Size 3 - Đường kính ngoài 4.2 mm 8 gauge - Vật liệu: hợp kim và nhựa y tế
159	Kim chọc dò cuống sống	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm: Kim mũi vát và ống trocar - Tay cầm có khóa, 11Gx125mm - Có các điểm đánh dấu kiểm soát độ sâu - Vật liệu : Hợp kim y tế
160	Kim chọc dò cuống sống	Cái	20	Kim chọc dò cuống sống: Vật liệu : Thép 304 và nhựa y tế, gồm: kim mũi kim cương và trocar, kích cỡ 11 Gauge, trọng lượng: 22.9g

161	Kim chọc và khoan thân sống	Cái	10	Kim chọc và khoan thân sống size 3, cỡ 8 gauge (đường kính ngoài 4.2mm, gồm: 02 ống Trocar dạng rỗng nòng có đường kính ngoài 4.2mm, có vạch chia trên thân 120mm, 01 nòng bên trong ống Trocar, 01 mũi khoan thân sống có vạch chia độ thể hiện độ sâu vào thân sống trên thân mũi khoan (tối đa 40mm), 02 kim dẫn đường mũi nhọn, 02 kim dẫn đường đầu tù
162	Bóng nong thân đốt sống	Cái	5	Bóng nong vật liệu chủ yếu bằng thép 304, hợp kim y tế và nhựa, có 03 size 10, 15,20, có 2 điểm cân quang kiểm soát độ sâu làm bằng vật liệu Platinum (90%), Iridium (10%)
163	Bộ bơm áp lực có đồng hồ đo	Cái	5	- Dạng xilanh có đồng hồ thể hiện áp lực qua màn hình LCD, áp lực bơm tối đa 400psi - Có 02 chế độ hiển thị là psi và atm
164	Bộ bơm áp lực đẩy xi măng kèm bộ trộn	Cái	5	Bộ bơm áp lực đẩy xi măng vào kim chọc kèm bộ trộn gồm: 01 tay trộn, 01 thân bộ trộn dung tích 70cc trong đó có cơ chế khóa Luer, 01 pittong áp lực để đẩy xi măng vào kim chọc, 01 phễu đổ xi măng vào bộ trộn, 01 dây hút chân không, 01 bộ kết nối với khóa Luer trên thân bộ trộn, 01 xy lanh để hút dung dịch pha vào xi măng thể tích 10ml, 01 kim tiêm
165	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha	Cái	40	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha gồm 20g xi măng tiệt trùng dạng bột với Barium sulphate 30%, Methyl methacrylate-Styrene-copolymer 68%, Benzoyl peroxide 2% và 9g chất lỏng trong lọ vô trùng với thành phần Methyl methacrylate (mono-mer): 99.1%, N, N-dimethyl-p-toluidine: 0.9%, Hydroquinone 75ppm, là loại xi măng có độ nhớt cao, có cân quang, thời gian làm việc trung khoảng 8 phút ở 22 độ C
166	Kim chọc đưa xi măng vào đốt sống size 3	Cái	30	Kim chọc đưa xi măng size 3, vật liệu: Thép 304 và nhựa, gồm: 01 ống rỗng nòng, 01 kim chọc đẩy xi măng có vạch chia dung tích, dung tích 1.5cc
167	Bộ bơm xi măng không bóng	Cái	5	Vật liệu: nhựa y tế cao cấp (có những thành phần bằng thép không gỉ). Hệ thống bơm xi măng không bóng gồm 06 bộ phận : + 01 bộ trộn được trang bị lưỡi dao trộn với vòng xoay ngoại luân, có cửa sổ mở phía bên để lắp xylanh + 01 phễu đổ xi măng và dung dịch trộn + 01 pittong đẩy xi măng vào xylanh + 01 xylanh chứa xi măng được kết nối với bộ trộn + 01 tay cầm được sử dụng với xylanh + 01 ống nối kéo dài tránh tiếp xúc trực tiếp với tia X - Hệ thống bơm được trang bị van an toàn, được kích hoạt khi áp lực bên trong xylanh quá cao hoặc khi bơm đẩy đi quá nhanh. Bộ bơm đo và kiểm soát xi măng với áp lực bơm cao (120 bars). Có chức năng tự động điều chỉnh áp lực bơm. Dung tích bơm tối đa hơn 10cc
168	Ốc khóa trong	Cái	100	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Vít có đặc tính với đầu tù giúp thao tác dễ dàng hơn - Công nghệ cánh ren ngược, tự ngắt khi vặn đủ lực - Đường kính: 7.863mm - Chiều cao ban đầu: 12.96mm - Chiều cao sau khi bẻ vít: 4.85mm - Khoảng cách giữa 2 bước ren: 0.9mm - Đồng bộ với hệ thống vít đa trục/ đơn trục 2 bước ren và nẹp dọc đường kính 4.75mm
169	Nẹp dọc thẳng cột sống ngực lưng hợp kim Cobalt Chrome	Cái	30	- Vật liệu: Hợp kim Cobalt Chrom - Đường kính 4.75mm, chiều dài 500mm, loại thẳng - Đồng bộ với vít đơn trục/ đa trục 2 bước ren và ốc khóa trong tự gãy có đường kính 7.863mm, chiều cao ban đầu 12.96mm, chiều cao còn lại sau khi vặn đủ lực là 4.85mm

170	Vít cột sống đa trục hai bước ren	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Hợp kim Titanium với mũ vít bằng Cobalt Chrome, đầu vương miện bằng Titanium - Đường kính từ 4.0 đến 6.0mm với bước tăng 0.5mm và đường kính 6.5 đến 8.5mm với bước tăng 1mm, phân biệt được bằng màu sắc - Chiều dài từ 20mm-60mm - Chiều cao mũ vít 14.8mm - Chiều rộng phần mũ vít 10.43mm - Vít có 2 bước ren: phần ren xương xốp phía đầu vít với khoảng cách giữa 2 bước ren là 4mm và phần ren xương cứng phía mũ vít với khoảng cách giữa hai bước ren là 2mm. - Ren mở rộng đến đầu thon để dễ dàng bắt vít - Đồng bộ với ốc khóa trong tự gãy có chiều cao ban đầu là 12.96mm và nếp dọc đường kính 4.75mm
171	Bộ tạo lõi vào nội soi qua lỗ liên hợp có 3 cỡ ống doa xương, mảnh	Cái	2	<p>Kim cỡ 20G và 21G, vật liệu: thép không gỉ. Bơm tiêm cỡ 2ml, 5ml, 10ml, vật liệu: Polypropylene và Polyethylene. Kim chọc tiêm thuốc cản quang cỡ 18G và 21G, vật liệu: thép không gỉ. Có 3 cỡ ống doa, vật liệu: thép không gỉ. Que dẫn đường, vật liệu: Nitinol</p>
172	Lưỡi mài xương kim cương thô các cỡ	Cái	10	<p>Lưỡi mài xương kim cương thô cho nội soi cột sống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dài 265mm;320mm, đường kính thân 3.5mm;4.5mm, mũi cầu 3.4mm; 4.4mm
173	Đầu đốt cao tần lưỡng cực mũi cầu, các cỡ	Cái	50	<p>Đầu đốt cao tần lưỡng cực cho nội soi cột sống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mũi cầu, dài 275mm; 320mm, đường kính 2.5mm - Vật liệu: thân và đầu mũi: Thép không gỉ - Cách điện: PA6T/6I-GF40
174	Dây bơm nước dùng nội soi cột sống	Cái	50	<p>Bộ dây bơm nước dùng trong nội soi cột sống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dài 5,5m - Vật liệu: Silicon
175	Đĩa đệm động nhân tạo toàn phần cột sống cổ	Cái	2	<p>Gồm 2 đĩa vật liệu Titanium, bề mặt trong lõm, phủ Diamolith. Mỗi đĩa bề mặt ngoài có 3 đỉnh chống trượt, phủ lớp bột Titanium. Kích thước: sâu: 13 mm, rộng: 16 mm, cao: 5; 6; 7mm. Nhân đệm PE bên trong, tròn, có tính đàn hồi, di động. Đóng gói tiệt trùng sẵn.</p>
176	Đĩa đệm cột sống cổ có xương ghép sẵn bên trong chất liệu PEEK	Cái	10	<p>Vật liệu: PEEK.2 điểm đánh dấu bằng titanium. Răng cưa cố định và chắc chắn, độ dày của răng cưa: 0.5mm. Bên trong có khoang chứa xương lớn, xương ghép sẵn được làm bằng vật liệu tricalciumphosphate chứa TCP 95% HA 5%, có 2 kích thước: chiều sâu 12mm x chiều cao: 5-6-7mm x khoảng trống ghép xương 178.94mm² và chiều sâu 14mm x chiều cao: 5-6-7-8mm x khoảng trống ghép xương 258.78mm². Đĩa đệm có 2 kích thước: chiều sâu 12mm x chiều rộng 15mm x chiều cao: 5-6-7mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 0.95mm và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.3mm); chiều sâu 14mm x chiều rộng 17mm x chiều cao: 5-6-7-8mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 1.2mm và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.75mm). Đóng gói tiệt trùng sẵn.</p>
177	Đĩa đệm nhân tạo cột sống cổ	Cái	10	<p>Vật liệu: PEEK.2 điểm đánh dấu bằng titanium. Răng cưa cố định và chắc chắn, độ dày của răng cưa: 0.5mm. Bên trong có khoang chứa xương lớn. Kích thước: chiều sâu 12mm x chiều rộng 15mm x chiều cao: 5-6-7mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 0.95mm và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.3mm); chiều sâu 14mm x chiều rộng 17mm x chiều cao: 5-6-7-8mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 1.2mm và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.75mm). Đóng gói tiệt trùng sẵn.</p>

178	Nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ	Cái	10	<p>Gồm:</p> <p>1 đĩa đệm vật liệu bằng PEEK. 2 điểm đánh dấu bằng titanium. Độ dày của răng cưa: 0.5mm. Bên trong có khoang chứa xương lớn. Kích thước: chiều sâu 12mm x chiều rộng 15mm x chiều cao: 5-6-7mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 0.95mm và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.3mm); chiều sâu 14mm x chiều rộng 17mm x chiều cao: 5-6-7mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 1.2mm và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.75mm)</p> <p>1 nẹp: độ dày 1mm x chiều dài: 25mm x chiều rộng 7.5mm, có 2 lỗ để bắt vít.</p> <p>Đóng gói tiệt trùng sẵn.</p>
179	Nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ có xương ghép sẵn bên trong	Cái	10	<p>Gồm:</p> <p>1 đĩa đệm bằng PEEK. 2 điểm đánh dấu bằng titanium. Độ dày của răng cưa: 0.5mm. Bên trong có khoang chứa xương lớn, xương ghép sẵn được làm bằng vật liệu tricalciumphosphate chứa TCP 95% HA 5%, có 2 kích thước: chiều sâu 12mm x chiều cao: 5-6-7mm x khoảng trống ghép xương 178.94mm² và chiều sâu 14mm x chiều cao: 5-6-7-8mm x khoảng trống ghép xương 258.78mm². Đĩa đệm có 2 kích thước: chiều sâu 12mm x chiều rộng 15mm x chiều cao: 5-6-7mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 0.95mm và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.3mm); chiều sâu 14mm x chiều rộng 17mm x chiều cao: 5-6-7mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 1.2mm và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.75mm).</p> <p>1 nẹp: độ dày 1mm x chiều dài: 25mm x chiều rộng 7.5mm, có 2 lỗ để bắt vít.</p> <p>Đóng gói tiệt trùng sẵn.</p>
180	Vít cột sống cổ tương thích nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ	Cái	40	Vật liệu titanium, đk 4mm x chiều dài 12-14-16-18mm; đk 4.5mm x chiều dài 14-16-18mm, tương thích với nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ, đóng gói tiệt trùng sẵn
181	Đĩa đệm cột sống lưng, đóng gói tiệt trùng sẵn, lõi bên	Cái	150	Vật liệu: PEEK, 2 điểm đánh dấu bằng tantalum. Độ dày của răng cưa: 0.7mm; khoảng cách từ thành phía trước đến điểm đánh dấu là 2mm và khoảng cách từ thành phía sau đến điểm đánh dấu là 5mm. Đĩa đệm có kích thước: chiều dài 28mm x chiều rộng 11mm x độ nghiêng 4 độ x chiều cao: 8-10-12-14mm. Bên trong có khoang chứa xương. Đóng gói tiệt trùng sẵn
182	Đĩa đệm cột sống lưng có xương ghép sẵn bên trong, lõi bên	Cái	60	Vật liệu: PEEK, 2 điểm đánh dấu bằng tantalum. Độ dày của răng cưa: 0.7mm; khoảng cách từ thành phía trước đến điểm đánh dấu là 2mm và khoảng cách từ thành phía sau đến điểm đánh dấu là 5mm. Đĩa đệm có kích thước: chiều dài 28mm x chiều rộng 11mm x độ nghiêng 4 độ x chiều cao: 8-10-12-14mm. Bên trong có khoang chứa xương, xương ghép sẵn được làm bằng vật liệu tricalciumphosphate chứa TCP 95% HA 5%, kích thước: chiều sâu 10.5mm x chiều dài 22mm x chiều cao 8-10-12-14mm x khoảng trống ghép xương 159.8 - 160.86 mm ² . Đóng gói tiệt trùng sẵn.
183	Vít đơn trục cột sống lưng có 2 loại ren bên và ren tù, titanium các cỡ đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng	Cái	10	Vật liệu: Titanium. Vít có 2 loại ren bên và ren tù trên cùng 1 con vít. Đầu gần ren tù dành cho vỏ xương, đầu xa ren bên dành cho xương xốp. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Kích thước: đk: 4.5; 5.5; 6.5; 7.5; 8.5mm, dài 25; 30; 35; 40; 45; 50; 55; 60mm
184	Vít đa trục cột sống lưng có 2 loại ren bên và ren tù, titanium các cỡ đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng	Cái	500	Vật liệu: Titanium. Vít có 2 loại ren bên và ren tù trên cùng 1 con vít. Đầu gần ren tù cho vỏ xương, đầu xa ren bên cho xương xốp, góc xoay 40 độ (±20 độ). Thiết diện tiếp xúc nhỏ. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Kích thước: đk: 4.5; 5.5; 6.5; 7.5mm, dài: 25; 30; 35; 40; 45; 50; 55; 60mm.

185	Vít khóa trong cột sống lưng tương thích với vít đơn/ đa trục có 2 loại ren bên và ren tù, titanium đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng	Cái	500	Vật liệu titanium, hình lục giác/ ngôi sao, chiều cao (H) 5.3mm, đk ngoài (O.D) 10mm, tương thích với vít có 2 loại ren bên và ren tù trên cùng 1 con vít. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng
186	Nẹp dọc cột sống lưng dài 400mm, đường kính 6mm đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng	Cái	100	Vật liệu: Titanium . Kích thước: đk 6.0mm, chiều dài 400 mm, tương thích với vít có 2 loại ren bên và ren tù trên cùng 1 con vít. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng
187	Nẹp ngang cột sống lưng tương thích với vít đơn/ đa trục có 2 loại ren bên và ren tù, đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng	Cái	30	Vật liệu: Titanium. Kích thước: dài 35; 38; 42; 50mm, chiều dài có thể tự điều chỉnh tương thích với vít có 2 loại ren bên và tù trên cùng 1 con vít. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng
188	Vít đa trục đuôi siêu dài dùng trong phẫu thuật bắt vít qua da các cỡ	Cái	100	Vật liệu Titanium, đuôi siêu dài 120mm, dùng trong phẫu thuật can thiệp tối thiểu qua da (MIS). Kích thước: đk: 5.0mm x 25-70mm; đk 5.5mm x 25-70mm; đk 6.0mm x 25-100mm; đk 6.5mm x 25-100mm; đk 7.0mm x 25-100mm; đk 7.5mm x 25-100mm
189	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật bắt vít qua da	Cái	100	Vật liệu titanium, hình ngôi sao/ lục giác, tương thích với vít đa trục đuôi siêu dài
190	Nẹp dọc uốn sẵn đường kính 5.5mm, dài 40 -> 90mm	Cái	50	Vật liệu: Titanium. Kích thước: đk 5.5mm, chiều dài 40-90 mm. Nẹp dọc dọc uốn sẵn, một đầu nẹp dọc hơi nhọn, một đầu dẹp, có lỗ tròn
191	Vít đa trục cột sống lưng ren bên, nhuyễn, các cỡ đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng	Cái	400	Vật liệu bằng titanium, góc xoay 50 độ, đầu vít thon nhỏ, ren vít bên, nhuyễn tạo điều kiện dễ dàng cho việc xâm nhập. Chiều dài của đầu vít 14mm x đk đầu vít 13.5mm x chiều dài thân vít 11.7mm. Vít có các kích cỡ: đk ngoài 4mm x đk trong 3.25mm x khoảng cách ren vít 2.2mm x chiều dài 25-45mm; đk ngoài 5mm x đk trong 3.55mm x khoảng cách ren vít 2.7mm x chiều dài 25-50mm; đk ngoài 6mm x đk trong 4.55mm x khoảng cách ren vít 2.7mm x chiều dài 30-90mm; đk ngoài 7mm x đk trong 5.30mm x khoảng cách ren vít 2.7mm x chiều dài 30-90mm; đk ngoài 8mm x đk trong 5.95mm x khoảng cách ren vít 2.7mm x chiều dài 30-90mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng
192	Vít đa trục rỗng ruột dùng để bơm xi măng dành cho bệnh nhân có chất lượng xương kém (loãng xương) đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng	Cái	80	Vật liệu titanium. Trên thân vít có 6 lỗ bơm xi măng, mỗi bên có 3 lỗ (3x3) cho phép việc bơm xi măng đồng nhất. Đầu vít được thiết kế để gắn với canulla bơm xi măng có thể tích 2cc, mỗi vạch là 0.5cc. Phần rỗng bên trong của vít được thiết kế theo nguyên lý cơ học của dịch cho phép xi măng dễ dàng xuyên qua các lỗ mà không chảy xuống tận cùng của thân vít. Kích thước: đk 5; 6; 7mm, chiều dài 35-60mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng
193	Vít khóa trong cột sống lưng tương thích vít đơn/ đa trục ren bên, nhuyễn, đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng	Cái	480	Vật liệu titanium, hình lục giác size 4, đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng, tương thích với vít có ren bên, nhuyễn.
194	Nẹp dọc cột sống lưng uốn sẵn, đường kính 5.4mm, dài 50 -> 90mm, đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng	Cái	100	Vật liệu: titanium, nẹp dọc được uốn sẵn. Kích thước: đk: 5.4mm, dài 50-90mm, tương thích với vít có ren bên, nhuyễn. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng.
195	Nẹp dọc cột sống lưng, đường kính 5.4mm, dài 550mm, đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng	Cái	50	Vật liệu: titanium, nẹp dọc thẳng. Kích thước: đk: 5.4mm, dài 550mm, tương thích với vít có ren bên, nhuyễn. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng.

196	Nẹp nối ngang cột sống lưng tương thích vít đơn/ đa trục ren bên, nhuyễn đóng gói tiệt trùng sẵn	Cái	30	Vật liệu: titanium. Gồm móc nẹp ngang tự tháo rời; vít khóa nẹp ngang hình lục giác; nẹp dọc dài 20-80mm bước tăng 10. Tương thích với vít có ren bên, nhuyễn. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng.
197	Xi măng hóa học tạo hình thân đốt sống	Lọ	30	Tính sền sền trung bình. Tự cứng lại. Có tính cân quang. Thành phần hóa học : 50% chất cân quang tốc độ cao, 5% HA (5% Hydroxyapatite). Đóng gói ở dạng 27.2 gam bột và 9.2 gam dịch
198	Kim chọc dò bơm xi măng vào thân đốt sống cỡ 11G, 13G, dài 125mm	Cái	50	Kim trocar có nòng rỗng và có cây lõi bên trong, dùng để dùi chân cung và bơm xi măng. Có 2 loại 11G và 13G, dài 125mm
199	Bộ trộn và bơm xi măng đóng gói tiệt trùng sẵn	Bộ	10	Gồm: tay quay trộn xi măng, phễu dùng để trộn xi măng và dung dịch (hóa chất), xi lanh để hút và bơm xi măng, 1 tay cầm, 1 ống nối. Sản phẩm chỉ sử dụng 1 lần, được đóng gói tiệt trùng sẵn
200	Vít cổ sau đường kính : 3.5mm/4.0mm, dài 22 - 40mm	cái	20	Chất liệu: Ti-6Al-4V ELI, đạt chuẩn ASTM F136 Kích thước: Đường kính : 3.5mm/4.0mm, dài 22 -40mm. Đặc tính kỹ thuật: Góc xoay: vít L10-20mm, góc xoay 92°, vít L22-40mm, góc xoay 77°, vít đầu dài góc xoay 88°. Đầu vít : dài 10.5mm, đường kính 9.4mm, đoạn tab vít đầu dài 5.5mm. Vít tự taro, dây ren/ 1 phần ren. Đầu ngắn/ dài chỉnh trượt. Thân vít: vít dây ren (L10-20mm) lõi 2.4mm, (L22-40mm) lõi 3.0mm, vít 1 phần ren lõi 2.6mm. Tương thích trợ cụ Tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA
201	Vít khóa trong vít cổ sau	cái	20	Chất liệu: Ti-6Al-4V ELI, đạt chuẩn ASTM F136 Kích thước : M7 * 1.0P Đặc tính kỹ thuật: Vít khóa trong tương thích vít cổ sau và trợ cụ Tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA
202	Nẹp dọc cổ sau, đường kính 3.5mm, dài 100mm	cái	10	Chất liệu: Ti-6Al-4V ELI, đạt chuẩn ASTM F136 Kích thước: đường kính 3.5mm, dài 100mm. Tương thích vít cổ sau . Đặc tính kỹ thuật: Tương thích vít cổ sau và trợ cụ Tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA
203	Nẹp dọc 2 đầu nối vít cổ sau transitional rod	cái	4	Chất liệu:Ti-6Al-4V ELI, đạt chuẩn ASTM F136 Kích thước: đường kính 2 đầu 3.5mm/6.0mm. Chiều dài 400mm : 100/300 và 150/250 Đặc tính kỹ thuật: Nẹp dọc 2 đầu nối vít cổ sau transitional rod, tương thích vít cổ sau và trợ cụ Tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA
204	Nẹp nối ngang cổ sau	cái	1	Chất liệu: Ti-6Al-4V ELI, đạt chuẩn ASTM F136 Kích thước: - Loại plate: 3 cỡ S/M/L, tương ứng chiều dài điều chỉnh 29-34mm/34-42mm/42-58mm - Loại bar : 3 cỡ S/M/L, tương ứng chiều dài điều chỉnh 29-34mm/34-42mm/42-58mm - Loại hybrid : 3 cỡ S/M/L, tương ứng chiều dài điều chỉnh 29-34mm/34-42mm/42-58mm Đặc tính kỹ thuật: Nẹp nối ngang cổ sau độ cao từ tâm rod đến nẹp ngang: 4.4mm Tương thích vít cổ sau và trợ cụ Tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA

205	Nẹp nối rod cổ sau	cái	1	<p>Chất liệu:Ti-6Al-4V ELI, đạt chuẩn ASTM F136</p> <p>Kích thước: - Loại đồng trục nối rod-rod : đường kính 3.6/3.6, dài 13.5mm/ 3.6/6.1, dài 19mm</p> <p>- Loại mặt bên nối rod-rod : đường kính/ chiều dài : 3.6/13.5mm, 3.6/14.5mm, 3.6/15.5mm, 3.6/6.1/13.5mm, 3.6/6.1/14.5mm, 3.6/6.1/15.5mm</p> <p>- Loại bên phải/ trái nối rod-rod (10°) : 3.6/6.1/16mm, 3.6/6.1/17mm, 3.6/6.1/18mm</p> <p>- Loại nút kế nối bên : 3.5mm, dài 10mm, 11mm</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: Nẹp nối rod cổ sau ,trung thích vít cổ sau và trợ cụ</p> <p>Tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA</p>
206	Đĩa đệm cổ cong lồi trên, điểm đánh dấu chất liệu Tantalum, đóng gói tiệt trùng sẵn	cái	5	<p>Chất liệu: PEEK đạt chuẩn ASTM F2026, có 3 điểm đánh dấu chất liệu unalloyed Tantalum đạt chuẩn ASTM F560</p> <p>Kích thước: 12x14mm/ 14x17mm, cong lồi trên, cao 5-10mm</p> <p>Đặc tính kỹ thuật:</p> <p>Vị trí điểm đánh dấu : cách bờ trước 1.3mm, cách bờ sau 2.2mm, 2 điểm đánh dấu đầu đĩa cách nhau 10mm (cỡ 12x14mm), 13mm (cỡ 14x17mm)</p> <p>Khoang ghép xương tương ứng các size</p> <p>- 12x14mm : 5mm/1.88cc, 6mm/2.32cc, 7mm/2.77cc, 8mm/3.21cc, 9mm/3.65cc, 10mm/ 4.10mm.</p> <p>- 14x17mm : 5mm/3.36cc, 6mm/4.16cc, 7mm/4.96cc, 8mm/5.76cc, 9mm/6.5cc, 10mm/7.37cc</p> <p>Đĩa đóng gói tiệt trùng sẵn. Có dụng cụ chuyên dụng đi kèm</p> <p>Tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA</p>
207	Nẹp cổ mỏng 1.7mm, lực khóa vít 126N, độ cong R120/R200, kèm vít khóa	bộ	2	<p>Chất liệu : Titanium Ti-6Al-4V ELI đạt chuẩn ASTM F136.</p> <p>Kích thước : 1 tầng : dài 19-35mm (tăng 2mm)/ 2 tầng : dài 35-51mm (tăng 2mm)/ 3 tầng : dài 48-72mm (tăng 3mm)/ 4 tầng : dài 65-79mm (tăng 4mm).</p> <p>Vít khóa/ đa hướng tự taro/ tự khoan, đường kính 3.5/ 4.0mm, dài 12-18mm.</p> <p>Đặc tính kỹ thuật:</p> <p>Nẹp mỏng 1.7mm. Cơ chế khóa riêng lẻ, lực khóa vít 126N, độ cong nẹp R120/ R200. Sử dụng vít khoá đơn hướng/ đa hướng, tự taro/ tự khoan</p> <p>Có dụng cụ chuyên dụng đi kèm</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
208	Đĩa đệm cổ nhân tạo chuyển động sinh lý 6 mặt phẳng, có giảm xóc trục dọc	Cái	2	<p>Chất liệu : bằng TiAl6V4, lõi giữa bằng PCU (Poly Carbonate Urethane)</p> <p>Kích thước : 16x15mm, hoặc 14x12.5mm, cao 5/6/7/8mm, 18x15mm, cao 5/6/7/8mm</p> <p>Đặc tính kỹ thuật:</p> <p>Đĩa đệm cổ nhân tạo chuyển động sinh lý 6 mặt phẳng, có giảm xóc trục dọc bằng titanium tăng độ bám xương. Độ hao mòn thấp và không sử dụng UHMWPE</p> <p>Đĩa đóng gói tiệt trùng sẵn. Có dụng cụ chuyên dụng đi kèm</p> <p>Tiêu chuẩn : ISO, CE</p>
209	Đĩa đệm lưng cong tlif peek optima 26mm/28mm/30mm/32mm, rộng 11mm,điểm đánh dấu chất liệu Tantalum	cái	150	<p>Chất liệu: PEEK-OPTIMA LT1 đạt chuẩn ASTM F2026,</p> <p>Kích thước : Loại TLIF : dài 26mm/28mm/30mm/32mm, rộng 11mm, cao 7-16mm</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: điểm đánh dấu định vị chất liệu unalloyed tantalum đạt chuẩn ASTM F560</p> <p>Thiết kế đầu nhỏ & thuôn nhọn (sharp & narrow tip) độ uốn 0°, 4°, 8°</p> <p>Khoang ghép xương rộng</p> <p>Tương thích trợ cụ</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>

210	Vít cột sống lưng đầu nhỏ 15.2mm/ 16.2mm, góc xoay 45 độ, đường kính 4.5mm-8.5mm	cái	900	<p>Chất liệu: Titanium 6Al-4V ELI Alloy, đạt chuẩn ASTM F136</p> <p>Kích thước: - Đầu vít nhỏ : đơn trục 15.2mm, đa trục 16.2mm, vít đa trục góc xoay 45 độ - Thân vít : đường kính 4.5/ 5.5/ 6.5/ 7.5/ 8.5mm, chiều dài 20mm-150mm</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: Đầu vít hình pot shape, sử dụng được loại rod 5.5 và 6.0mm. Mũi vít tự taro double seft tapping. Trục vít & lõi vít dày (thicker hub & thicker core), cứng cáp, chống gãy. Vít có thiết kế ren đôi double thread, lõi hình nón conical core, 2 phần ren cortical & cancellous giúp bám xương chắc chắn. Vít được mã hóa màu để nhận diện kích cỡ</p> <p>Tương thích trợ cụ đặt vít Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
211	Vít khoá trong đường kính : 9.7mm, cao 5.6mm, đầu ngôi sao	cái	900	<p>Chất liệu: Titanium 6Al-4V ELI Alloy, đạt chuẩn ASTM F136</p> <p>Kích thước: Đường kính : 9.7mm, cao 5.6mm, đầu ngôi sao</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: Đầu ngôi sao, cánh ren ngược, tương thích vít cột sống lưng cùng hãng & trợ cụ.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA</p>
212	Nẹp dọc tương thích vít cột sống lưng đầu nhỏ 15.2/16.2mm, dài 40- 200mm	cái	120	<p>Chất liệu: Titanium 6Al-4V ELI Alloy, đạt chuẩn ASTM F136</p> <p>Kích thước: - Thanh dọc tròn thẳng : dài 40 - 200mm (tăng 10mm), đường kính 5.5mm/ 6.0mm - Thanh dọc uốn sẵn: dài 40-120mm (tăng 10mm), bán kính cong R155, đường kính 5.5mm/6.0mm</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: Thanh dọc loại tròn thẳng & loại uốn sẵn, tương thích vít và trợ cụ cùng hãng.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
213	Nẹp nối ngang cột sống lưng các cỡ	cái	10	<p>Chất liệu: Titanium 6Al-4V ELI Alloy, đạt chuẩn ASTM F136</p> <p>Kích thước: Chiều dài: 30-34mm/ 34-42mm/ 40-53mm/ 50-70mm</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: Nẹp nối ngang nối 2 khối vít, có móc 2 đầu có thể điều chỉnh độ dài, dùng cho cột sống lưng</p> <p>Tương thích vít và trợ cụ Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
214	Nẹp nối rod/ vít cột sống lưng	cái	20	<p>Chất liệu: Ti-6Al-4V ELI, đạt chuẩn ASTM F136</p> <p>Kích thước: - Loại đồng trục nối rod-rod : các cỡ 20/22/24/26mm, tương thích vít đk 5.5mm - 6.35mm, 2 đầu mở - Loại bên side click nối rod-rod : các cỡ 20/22/24/26mm, tương thích vít đk 5.5mm - 6.35mm, 2 đầu mở - Loại bên lateral connector nối vít cánh chậu : các cỡ 15/20/25/30/35/40mm, 2 loại mở/ đóng</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: Nẹp nối rod/ vít cột sống lưng loại đồng trục nối rod-rod , loại bên side click nối rod-rod, loại bên lateral connector nối vít cánh chậu</p> <p>Tương thích vít và trợ cụ Đạt tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA</p>

215	Vít cột sống lưng đầu dài cho chỉnh trượt 27.2mm/28.2mm, kèm vít khóa trong	cái	100	<p>Chất liệu: Titanium 6Al-4V ELI Alloy, đạt chuẩn ASTM F136</p> <p>Kích thước :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu vít : đơn trục 27.2mm/ đa trục 28.2mm, đoạn tab bề dài 12mm, vít đa trục góc xoay 45 độ - Thân vít : đường kính 4.5/ 5.5/ 6.5/ 7.5/ 8.5mm, chiều dài 20mm-150mm <p>Đặc tính kỹ thuật: Đầu vít hình pot shape, sử dụng được loại rod 5.5 và 6.0mm. Mũi vít tự taro double seft tapping. Trục vít & lõi vít dày (thicker hub & thicker core), cứng cáp, chống gãy anti-breakage. Vít có thiết kế ren đôi double thread, lõi hình nón conical core, 2 phần ren cortical & cancellous giúp bám xương chắc chắn. Vít được mã hóa màu để nhận diện kích cỡ, kèm Vít khoá trong đường kính : 9.7mm, cao 5.6mm, đầu ngôi sao</p> <p>Tương thích trợ cụ đặt vít</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
216	Nẹp dọc tương thích vít cột sống lưng đầu nhỏ 15.2/16.2mm, dài 300 - 500mm	cái	30	<p>Chất liệu: Titanium 6Al-4V ELI Alloy, đạt chuẩn ASTM F136</p> <p>Kích thước: Thanh dọc tròn thẳng : dài 300 - 500mm (tăng 50mm), đường kính 5.5mm/ 6.0mm</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: Thanh dọc loại tròn, thẳng, tương thích vít và trợ cụ cùng hãng</p> <p>Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA</p>
217	Đĩa đệm lưng điều chỉnh độ cao	cái	20	<p>Chất liệu: Titanium 6AL-4V Alloy, đạt chuẩn ASTM f136.</p> <p>Kích thước : 22x11mm/ 25x11mm</p> <p>Độ cao đĩa có thể điều chỉnh đến 4mm : 8-12mm/ 10-14mm/ 12-16mm</p> <p>Độ cong: 0°, 8°, 15°, 20°</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: Thiết kế cong lồi hyper lordotic, có thể điều chỉnh được độ cao, phương pháp phẫu thuật TLIF MIS hoặc open, khôi phục cân bằng saggital tối ưu và ổn định, đảm bảo phù hợp với giải phẫu của bệnh nhân</p> <p>End plate hình chữ H, góc lồi đến 20°</p> <p>Dụng cụ đặt thông minh, có hiển thị độ cao khi chỉnh đĩa, dễ quan sát</p> <p>Đóng gói tiệt trùng sẵn</p> <p>Tương thích trợ cụ đặt đĩa cùng hãng.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
218	Vít cột sống lưng mô ít xâm lấn, kèm vít khóa trong	cái	100	<p>Chất liệu: Ti-6Al-4V ELI đạt chuẩn ASTM F136.</p> <p>Kích thước :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu vít : dài 77mm (half sleeve) hoặc 127mm (long sleeve), đường kính 13.9mm - Thân vít : đường kính 5.5mm (vàng) /6.5mm (xanh) /7.5mm (tím), dài 30-60mm (bước tăng 5mm) <p>Đặc tính kỹ thuật: Vít có thiết kế ren đôi double thread, 2 phần ren cortical & cancellous giúp bám xương chắc chắn.</p> <p>Mũi vít tự taro double self-taping, Lòng vít rỗng, mũi vít tự taro, đầu vít dài dạng ống đóng, đoạn ren trong ống dài 30mm, vít được mã hoá màu để nhận biết kích cỡ.</p> <p>tương thích vít khóa trong đường kính 9.7mm, cao 5.6mm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lòng vít : rỗng, đường kính lòng 1.8mm, dùng k-wire dẫn đường 1.6mm <p>Tương thích vít lưng mô ít xâm lấn cùng hãng.</p> <p>Tiêu chuẩn : ISO, CE, FDA</p>
219	Nẹp dọc cột sống lưng mô ít xâm lấn	cái	40	<p>Chất liệu: Titanium 6Al-4V ELI Alloy, đạt chuẩn ASTM F136</p> <p>Kích thước :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh dọc cong uốn sẵn: dài 35-80mm (tăng 5mm), 80-120mm (tăng 10mm) bán kính cong R155, - Thanh dọc tròn thẳng : dài 100 - 200mm (tăng 10mm) <p>Đặc tính kỹ thuật: Đầu rod có ngàm gắn vào trợ cụ luồn rod pathloc-l mis, mũi vít thuận nhọn, đường kính rod 6.0mm</p> <p>Tương thích vít & trợ cụ cùng hãng.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>

220	Vít đa trục, góc xoay 30 độ, lòng vít rỗng, có các lỗ dọc đầu thân vít để bơm xi măng giữ vít cố định Trên vít có khắc laser mã nhận diện UDI, kèm xi măng	cái	80	<p>Chất liệu : Titanium</p> <p>Kích thước: Đường kính vít : 5.5/ 6.0/ 6.25/ 6.5mm, chiều dài 35mm - 60mm</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: Vít đa trục, góc xoay 30 độ, lòng vít rỗng, có các lỗ dọc đầu thân vít để bơm xi măng giữ vít cố định</p> <p>Trên vít có khắc laser mã nhận diện UDI (Unique Device Identification) đánh dấu thiết bị y tế vĩnh viễn và đảm bảo an toàn.</p> <p>Có phần đệm vít washer tăng diện tích chịu lực của vít khi đặt.</p> <p>Vít có thiết kế ren đôi Dual-threaded giúp thao tác đặt vít nhẹ nhàng, an toàn và tiết kiệm thời gian phẫu thuật.</p> <p>Có kèm xi măng sinh học cho ca mổ</p> <p>Tương thích với trợ cụ</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
221	Nẹp dọc dùng cho vít đa trục lòng rỗng	cái	30	<p>Chất liệu : Titanium</p> <p>Kích thước: Đường kính 5.5mm, dài 40-200mm</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: Nẹp dọc dùng cho vít đa trục lòng rỗng, loại smooth rod.</p> <p>Tương thích với trợ cụ</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
222	Vít đa trục mô ít xâm lấn kiểu 1/4 ống có lỗ bơm xi măng, kèm xi măng	cái	100	<p>Chất liệu: titanium.</p> <p>Kích thước: 5.5/ 6.0/ 6.25. 6.5/ 7.0mm, dài 35 - 45mm.</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: Đầu vít dài có thiết kế dạng 1/4 ống, có lỗ pilot và cửa sổ rộng để quan sát phẫu trường, dễ thao tác, tiết kiệm thời gian phẫu thuật và hạn chế tiếp xúc tia xạ. Bất nhiều vít trên 1 đường mổ nhỏ.</p> <p>Thân vít có các lỗ bơm xi măng dùng cho bệnh nhân loãng xương</p> <p>Có kèm xi măng sinh học cho ca mổ</p> <p>Tương thích trợ cụ</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
223	Vít khóa trong mô ít xâm lấn kiểu 1/4 ống có lỗ bơm xi măng	cái	100	<p>Chất liệu: Titanium- Đầu vít hình ngôi sao,</p> <p>Kích thước: đường kính 10.0mm, dài 5mm</p> <p>Đặc tính kỹ thuật:- Tương thích với vít đa trục kiểu 1/4 ống cùng hãng-Vít khóa trong vít đa trục 1/4 ống dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực ít xâm lấn-</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO/FDA- Tương đương loại mô ít xâm lấn</p>
224	Nẹp dọc Kích thước: Đường kính 5.5mm, dài 40-150mm,	cái	30	<p>Chất liệu Titanium.</p> <p>Kích thước: Đường kính 5.5mm, dài 40-150mm,</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: Nẹp dọc uốn cong sẵn. 1 đầu thuôn nhọn, 1 đầu gắn tương thích trợ cụ .</p> <p>Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA</p>
225	Bộ trộn xi măng kín kèm theo xi lanh bơm	cái	10	<p>Chất liệu: xi măng gốc Acrylic, được chế tạo bằng vật liệu không có cao su.</p> <p>Kích thước: Bộ trộn này cho phép chuẩn bị tới 40g</p> <p>Đặc tính kỹ thuật:Bộ trộn xi măng kín kèm theo xi lanh bơm, Bao gồm 01 bộ trộn, 01 phễu rót, 04 xi lanh (với tay cầm cứng) để bơm xi măng.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE.</p>
226	Súng bơm xi măng áp lực cao	cái	10	<p>Súng bơm áp lực cao dùng để bơm xi măng vào thân đốt sống. Tay vặn chữ T có ren rộng cho phép kiểm soát tốt quá trình bơm trong điều kiện áp suất cao. Bơm mang đến cho phẫu thuật viên cửa sổ quan sát rộng trong quá trình thao tác. Thân bơm có vạch chia dung tích chứa xi măng. Xi-lanh bơm được thiết kế tách rời với tay cầm giúp cho việc hút xi măng được dễ dàng. Trên bơm có thiết kế công tắc để có thể dừng quá trình bơm bất cứ lúc nào cũng như giảm áp lực bơm khi cần thiết.</p>

227	Kim chọc dò thân đốt sống 11G các cỡ	cái	20	<p>Chất liệu: Kim được chế tạo hoàn toàn bằng vật liệu thép không rỉ AISI 304.</p> <p>Kích thước: Thân kim có cỡ 11G, chiều dài từ 120 - 150mm</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: Các vạch đo độ sâu trên thân kim cho phép quan sát và định vị chính xác vị trí của kim trong quá trình phẫu thuật. Đầu kim được chế tạo với dạng vát.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE.</p>
228	Xi măng sinh học có cản quang, trọng lượng 20gr/ gói,	cái	10	<p>Chất liệu: Là xi măng cản quang gốc Acrylic (poly-methyl-methacrylate, PMMA) bao gồm 2 thành phần: thành phần bột và thành phần dung dịch.</p> <p>Kích thước: trọng lượng 20gr/ gói</p> <p>Đặc tính kỹ thuật: Tổng thời gian làm việc của xi măng khoảng 08 phút từ khi tiến hành trộn. Thời gian trộn khoảng 45 giây đến 1 phút. Nồng độ chất cản quang Zirconium dioxide (ZrO₂) là 45%. Được đóng gói tiệt trùng.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE.</p>
229	Xương nhân tạo exabone HA/TCP hoặc tương đương,, dạng hạt 1-4mm, 5cc	Hộp	30	<p>Chất liệu exabone HA/TCP 60%HA + 40% TCP, macroporosity : 200-800 μm, microporosity 1.0-10 μm, porosity: 81%, độ vững chắc 5.5-7.5 MPa, tiệt trùng bằng Gamma 25-35 kGy</p> <p>đạt chuẩn BS EN ISO 11137, CE, dung tích 5cc (hoặc tương đương)</p>
230	Xương nhân tạo exabone HA/TCP hoặc tương đương,, dạng hạt 1-4mm, 10cc	Hộp	30	<p>Chất liệu exabone 60%HA + 40% TCP, macroporosity : 200-800 μm, microporosity 1.0-10 μm, porosity: 81%, độ vững chắc 5.5-7.5 MPa, tiệt trùng bằng Gamma 25-35 kGy</p> <p>đạt chuẩn BS EN ISO 11137, CE, dung tích 10cc (hoặc tương đương)</p>
231	Xương nhân tạo exabone HA/TCP hoặc tương đương,, dạng hạt 1-4mm, 15cc	Hộp	5	<p>Chất liệu exabone 60%HA + 40% TCP, macroporosity : 200-800 μm, microporosity 1.0-10 μm, porosity: 81%, độ vững chắc 5.5-7.5 MPa, tiệt trùng bằng Gamma 25-35 kGy</p> <p>đạt chuẩn BS EN ISO 11137, CE, dung tích 15cc . (Hoặc tương đương)</p>
232	Xương nhân tạo exabone HA/TCP hoặc tương đương,, dạng khối các cỡ	Hộp	5	<p>Chất liệu exabone 60%HA + 40%TCP, Pore size: 200-800 μm, porosity:81%, độ vững chắc 5.5-7.5 MPa, dạng khối 10x10x20mm/ 10x10x30mm/ 10x10x40mm, tiệt trùng bằng Gamma 25-35 kGy đạt chuẩn BS EN ISO 11137</p> <p>(hoặc tương đương)</p>
233	Xương nhân tạo dạng paste bơm dễ định hình, 5cc	Hộp	10	<p>Chất liệu 38wt%HA (Ca₁₀(PO₄)₆(OH)₂ + 62wt% H₂O tinh khiết hạt HA Nano 30-50 nm, dễ dàng định hình, không cần trộn, thuận tiện để sử dụng. Độ phủ ~100m²/g. Diện tích bề mặt nano lớn hơn 50-100 lần các loại xương tổng hợp truyền thống</p> <p>Bộ gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 xilanh xương paste dạng bơm, dung tích 5cc - 1 ống bơm ngắn, 1 ống bơm dài - 1 cây đẩy <p>tiệt trùng bằng Gamma 25-35 kGy đạt chuẩn BS EN ISO 11137, CE (hoặc tương đương)</p>
234	Đĩa đệm cột sống cổ có sẵn xương ghép	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu đĩa: Peek Optima, thành phần xương: > 95% β-TCP. - Thiết kế: hình bán tròn, 2 bề mặt răng cưa một chiều, có 2 mấu gai ở hai bên để tránh di lệch đĩa đệm, có 2 khoang nhồi xương và 3 điểm định vị cản quang tantalum. - Kích thước: cao 4, 5, 6, 7, 8 mm, rộng 14 - 16mm, độ sâu 12,5mm, 14,5mm

235	Đĩa đệm cột sống cổ liền nẹp có kèm 2 vít.	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đĩa chất liệu Peek: có 2 lỗ bắt vít với góc nghiêng 35 độ. Hệ thống răng ngược để tránh di lệch đĩa đệm, thiết kế hình bán tròn phù hợp với cấu trúc khoang đĩa đệm cổ cùng khoang ghép xương lớn. - Kích thước: Chiều rộng x chiều sâu x chiều cao: 17 x 12 x 5,6,7,8 mm; 19 x 14 x 5,6,7,8mm. - Vít khóa: bước ren đôi, chất liệu Titanium, độ nghiêng tối đa giữa vít và đĩa đệm là 35 độ, vít tự taro. Đường kính 3.5mm, chiều dài từ 13,15,17mm.
236	Nẹp cột sống cổ 1-3 tầng	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> Chất liệu hợp kim Titanium TA6V Eli, cơ chế khóa xoay trên thân nẹp. Độ dày nẹp từ 1.8-2mm, được uốn cong sẵn. Chiều dài nẹp từ 22-72mm.
237	Vít dùng cho nẹp cột sống cổ	Cái	12	<ul style="list-style-type: none"> Vật liệu hợp kim Titanium TA6V Eli, Vít có đường kính 4.0mm, chiều dài từ 13-19mm, mỗi bước tăng 2mm, tương thích với hệ thống khóa của nẹp. Vít đa hướng tự khoan hoặc tự taro, góc nghiêng tối đa với nẹp từ 13-14 độ. Phân biệt kích thước bằng màu sắc.
238	Vít đa trục cột sống cổ lõi sau kích cỡ 3.5mm, 4.0mm các cỡ	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> - Vít đa trục cột sống lõi sau đường kính đầu vít 8.5mm, góc mở tối đa về 2 hướng của vít là 75°, trong đó 1 hướng 30° và 1 hướng 45° (có vạch laser màu đen đánh dấu để xác định hướng 45°). - Đường kính vít 3.5mm, 4.0mm, dài 10 đến 36mm, bước tăng 2mm
239	Vít khóa trong cho vít đa trục cột sống cổ lõi sau	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> Vít ốc khóa trong đường kính 7mm, dài 3.2mm. Tương thích với vít đa trục cột sống lõi sau
240	Thanh nối dọc vít cột sống cổ lõi sau đường kính 3.5mm các cỡ	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính 3.5mm, dài 30 - 260mm, chất liệu bằng titanium. Tương thích với Vít đa trục cột sống lõi sau
241	Thanh nối ngang vít cột sống cổ lõi sau	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu bằng Titanium. Tương thích với Thanh nối dọc cột sống cổ lõi sau đường kính 3.5mm. - Chiều dài 18, 21, 25, 33, 49mm
242	Đĩa đệm cột sống lưng dạng cong theo cấu trúc khoang đĩa đệm	Cái	60	<ul style="list-style-type: none"> - Đĩa vật liệu Peek cong theo cấu trúc khoang đĩa đệm, nghiêng 7 độ, 1 khoang nhồi xương lớn đi kèm 4 lỗ thân kích thích mọc xương, có răng ngược chống di lệch đĩa đệm, 2 điểm đánh dấu tantalum giúp xác định vị trí của đĩa qua X-Ray. - Kích cỡ (size): Dài 25, 27, 30, 33 mm, rộng 10, 12 mm, cao: 7,8,9,10,11,12,14,16 mm
243	Vít cột sống đa trục cơ chế khóa vít tuyến tính tự taro các cỡ	Cái	500	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu Ti6Al-4V ELI per ASTM F136 - Thiết kế: cánh ren ngược, tự ta rô, góc xoay 60 độ, đường kính đầu vít 13.80 mm. - Đường kính 4.5, bước ren 2.3mm, dài 25, 30, 35mm - Đường kính 5.5, bước ren 2.5mm, dài 35, 40, 45mm - Đường kính 6.5, bước ren 2.5mm, dài 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60mm - Đường kính 7.5, bước ren 2.5mm, dài 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60mm
244	Vít khóa trong cho vít đơn trục và đa trục tự taro các cỡ	Cái	500	<ul style="list-style-type: none"> Vòng trong ốc khóa có khe tuyến tính tránh tình trạng trượt ốc vít, đường kính 10mm, chiều cao 6mm, bước ren 2.8mm.
245	Thanh nối dọc cho vít đơn trục và đa trục tự taro các cỡ	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính 6.0mm, dài 500mm, chất liệu bằng titanium, dùng với vít tuyến tính bước ren 2.3 - 2.5mm
246	Thanh nối ngang cho vít đơn trục và đa trục tự taro các cỡ	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu bằng Titanium. Tương thích với nẹp dọc 6.0mm, sử dụng vít khóa có đường kính 4.0mm - Size 41 dài 31mm, size 46 dài 35-38mm, size 51 dài 45-46mm, size 56 dài 45-56mm, size 61 dài 50-65mm, size 66 dài 55-70mm

247	Vít cột sống lưng đa trục rộng bơm xi măng, các cỡ, kèm ốc khóa trong và kim đẩy xi măng	Cái	300	<ul style="list-style-type: none"> - Thân vít rộng có 4 lỗ để bơm trực tiếp xi-măng qua thân đốt sống, tăng khả năng bám kết của vít vào thân đốt sống. Cánh ren ngược, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc dao động lên đến 60 độ, đường kính mũ vít: 13.80 mm - Đường kính thân vít 6.0 đến 8.5mm - Dài 20 đến 120mm - Bước ren 2.2 đến 2.5mm - Ốc khóa trong đường kính 10mm, cao 6mm, bước ren 2.8mm phù hợp với nẹp dọc 6.0mm - Kim đẩy xi măng vào vít rộng tiết trùng sẵn
248	Thanh nối dọc cho vít đơn trục và đa trục rộng bơm xi măng	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính 6.0mm, dài 500mm, chất liệu bằng titanium, dùng với vít rộng bơm xi măng
249	Vít đa trục rộng nòng bắt qua da, bơm xi măng, tiết trùng sẵn kèm ốc khóa trong	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ định: Mổ vẹo, mổ ít xâm lấn, cố định, bơm xi măng. - Góc xoay 50 độ. - Đường kính vít: 5, 6, 7, 8mm. - Chiều dài vít: 35, 40, 45, 50, 55mm - Vật liệu: Titanium. - Đóng gói tiết trùng sẵn. - Mũ vít với cửa sổ lớn với phần bước ren lên đến 45mm cho phép đưa nẹp dọc và vít khóa trong vào dễ dàng. Mũ có thể kết nối bên thuận tiện cho việc nắn chỉnh từ ngoài và bẻ gãy khi cố định. - Đầu vít tự taro cho phép bắt dễ dàng. - Thân vít có ren đôi, hình nón giúp chèn vít nhanh, 6mm mỗi vòng xoay, tăng tính ổn định và khả năng chống nhỏ vít khỏi cuống sống. - Thân vít rộng có thể bơm và kiểm soát xi măng. - Xâm lấn cơ tối thiểu, bệnh nhân sớm hồi phục.
250	Nẹp dọc uốn sẵn (tiết trùng sẵn).	Cái	15	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính 5.5mm - Nẹp dọc uốn cong sẵn, một đầu nhọn và một đầu tròn có khóa cài, chiều dài từ 20 - 120mm. Nẹp dọc thẳng (tự uốn) có chiều dài 130 - 300mm. vật liệu Titanium, dùng cho vít đa trục rộng nòng bơm xi măng tự taro. Đóng gói tiết trùng sẵn.
251	Guide dẫn đường (tiết trùng sẵn).	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> - Guide dẫn rộng nòng tương thích với vít đa trục. Đường kính 1.5mm x 380mm - Đóng gói tiết trùng sẵn
252	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng đơn	Bộ	2	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xi măng tạo hình thân sống gồm có: 1 lọ bột xi măng 21g + 1 lọ thủy tinh chứa dung môi 9.2g. Khối lượng xi măng sau khi pha trộn để bơm tạo thân đốt sống ≥ 21cc. Hàm lượng gói bột 21g: 64.4% Polymethyl Methacrylate; 0,6% Benzoyl Peroxide; 25% Barium Sulfate và 10% Hydroxyapatite. Số lượng 01 gói 2. Kim chọc dò: Bao gồm mũi khoan và ống thông giúp tạo đường vào qua cuống sống. Mũi khoan có loại đường kính 3.0mm, 3.5mm. Ống thông có loại đường kính 3.5mm, 4.2mm. Số lượng 01 cái 3. Bóng nong thân đốt sống: Bóng nong thân đốt sống có các loại kích cỡ 10mm, 15mm, 20mm. Có thể chịu áp lực tối đa ≥ 300psi. Độ nhám $\leq 1.6\mu\text{m}$. Số lượng 01 cái 4. Xilanh bơm phòng bóng có đồng hồ đo áp lực: Chiều dài dây 600mm, áp suất 30 atm, thể tích xy lạnh 20ml. Đồng hồ hiển thị tối đa 40 ATM, tay cầm chữ T tích hợp lẫy khóa để kiểm soát dễ dàng, mỗi vòng xoay là 0.5ml chính xác và an toàn. Số lượng 01 cái 5. Dụng cụ taro (mũi khoan): Mũi khoan giúp mở rộng không gian trong thân đốt sống, có loại đường kính 3.5mm, 3.0mm. Số lượng 01 cái 6. Kim chọc bơm xi măng: Kim chọc bơm xi măng, có loại đường kính : 3.0mm, 3.5mm. Số lượng 04 cái

253	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng đôi	Bộ	2	<p>1. Xi măng tạo hình thân sống gồm có: 1 lọ bột xi măng 21g + 1 lọ thủy tinh chứa dung môi 9.2g. Khối lượng xi măng sau khi pha trộn để bơm tạo thân đốt sống ≥ 21cc.</p> <p>Hàm lượng gói bột 21g: 64.4% Polymethyl Methacrylate; 0,6% Benzoyl Peroxide; 25% Barium Sulfate và 10% Hydroxyapatite. Số lượng 01 gói</p> <p>2. Kim chọc dò: Bao gồm mũi khoan và ống thông giúp tạo đường vào qua cuống sống. Mũi khoan có loại đường kính 3.0mm, 3.5mm. Ống thông có loại đường kính 3.5mm, 4.2mm. Số lượng 02 cái</p> <p>3. Bóng nong thân đốt sống: Bóng nong thân đốt sống có các loại kích cỡ 10mm, 15mm, 20mm. Có thể chịu áp lực tối đa ≥ 300psi. Độ nhám $\leq 1.6\mu\text{m}$. Số lượng 02 cái</p> <p>4. Xilanh bơm phòng bóng có đồng hồ đo áp lực: Chiều dài dây 600mm, áp suất 30 atm, thể tích xy lanh 20ml. Đồng hồ hiển thị tối đa 40 ATM, tay cầm chữ T tích hợp lẫy khóa để kiểm soát dễ dàng, mỗi vòng xoay là 0.5ml chính xác và an toàn. Số lượng 02 cái</p> <p>5. Dụng cụ taro (mũi khoan): Mũi khoan giúp mở rộng không gian trong thân đốt sống, có loại đường kính 3.5mm, 3.0mm. Số lượng 02 cái</p> <p>6. Kim chọc bơm xi măng: Kim chọc bơm xi măng, có loại đường kính : 3.0mm, 3.5mm. Số lượng 06 cái</p>
254	Vít cột sống lưng đa trục, ren đôi, hai bước ren tiết trùng sẵn	Cái	600	<p>Vít cột sống đa trục, ren đôi, hai bước ren, tiết trùng sẵn dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Kích thước: đường kính 5.2, 6.2mm, chiều dài 35, 40, 45, 50, 55, 60mm ; đường kính 7.2mm, chiều dài 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80mm - Thiết kế: <ul style="list-style-type: none"> . Bước ren đôi với khoảng cách 5mm tạo điều kiện cho việc bắt vít nhanh chóng, các mẫu Quatro của ren vít giúp đảm bảo độ neo vào xương chắc chắn. . Góc dao động: 52° . Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5 và ốc khóa trong cùng hãng. - Đóng gói tiết trùng sẵn. <p>Cung cấp kèm Bộ dụng cụ cố định cột sống tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng</p>
255	Vít cột sống lưng rộng nòng bơm xi măng đa trục, ren đôi, hai bước ren tiết trùng sẵn	Cái	200	<p>Vít cột sống đa trục rộng nòng bơm xi măng, ren đôi, hai bước ren dùng trong phẫu thuật cột sống lưng có chỉ định bơm xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Kích thước: đường kính 5.2, 6.2mm, chiều dài 35, 40, 45, 50, 55, 60mm ; đường kính 7.2mm, chiều dài 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80mm - Thiết kế: <ul style="list-style-type: none"> . Thân vít rộng nòng và có lỗ cho phép bơm xi măng an toàn, mũi vít tù. . Bước ren đôi với khoảng cách 5 mm tạo điều kiện cho việc bắt vít nhanh chóng, các mẫu Quatro của ren vít giúp đảm bảo độ neo vào xương chắc chắn. . Góc dao động: 52° . Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5 và ốc khóa trong cùng hãng. - Đóng gói tiết trùng sẵn. <p>Cung cấp kèm Bộ dụng cụ cố định cột sống tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng</p>
256	Nẹp dọc thẳng đường kính 5.5mm dài 470mm, tiết trùng sẵn	Cái	100	<p>Nẹp dọc thẳng tiết trùng sẵn dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Đường kính : 5.5mm; chiều dài : 470mm, đầu nẹp dọc hình thập giác giúp xoay và đặt dễ dàng. - Tương thích với các vít cột sống, thanh ngang cùng hãng sản xuất <p>Cung cấp kèm Bộ dụng cụ cố định cột sống tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng</p>

257	Vít cột sống lưng đa trục rỗng nòng, ren đôi, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng, tiết trùng sẵn dùng trong phẫu thuật cột sống bắt vít qua da	Cái	100	<p>Vít cột sống lưng đa trục rỗng nòng, ren đôi, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng, tiết trùng sẵn dùng trong phẫu thuật cột sống qua da ở cột sống ngực, lưng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Kích thước: đường kính 5.2, 6.2mm, chiều dài 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60mm ; đường kính 4.5mm, chiều dài 25, 30, 35, 40, 45, 50mm ; đường kính 7.2mm, chiều dài 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80mm - Thiết kế: <ul style="list-style-type: none"> . Thân vít: rỗng nòng, mũi vít tự ta rô. Các vít đường kính 5.2, 6.2mm, chiều dài 35- 60mm ; đường kính 7.2mm, chiều dài 35-80mm . Bước ren đôi 5 mm tạo điều kiện cho việc bắt vít nhanh chóng, các mẫu Quatro của ren vít giúp đảm bảo độ neo vào xương chắc chắn. . Góc dao động: 52° . Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5 và ốc khóa trong cùng hãng sản xuất. - Đóng gói tiết trùng sẵn. <p>Cung cấp kèm Bộ dụng cụ cố định cột sống bắt vít qua da tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng</p>
258	Bộ dụng cụ đưa xi măng sinh học vào vít rỗng nòng, tiết trùng sẵn	Cái	50	<p>Bộ dụng cụ đưa xi măng sinh học vào vít rỗng nòng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng có chỉ định bơm xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương thích với các vít rỗng nòng bơm xi măng cùng hãng sản xuất. - Đóng gói tiết trùng sẵn <p>Cung cấp kèm Bộ dụng cụ cố định cột sống tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng</p>
259	Bộ 2 Ốc khóa trong tiết trùng sẵn cho vít cột sống	Bộ	450	<p>Bộ 2 Ốc khóa trong tiết trùng sẵn dùng cho các loại vít cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Thiết kế: <ul style="list-style-type: none"> . Lỗ ốc khóa hình ngôi sao . Ren vuông của nắp ốc cho phép dễ dàng gắn vào và giảm nguy cơ cắt ngang để khóa nẹp dọc đáng tin cậy . Tương thích với các vít cột sống lưng cùng hãng sản xuất. - Đóng gói tiết trùng sẵn 2 ốc khóa trong trong một hộp <p>Cung cấp kèm Bộ dụng cụ cố định cột sống tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng</p>
260	Bộ 2 Nẹp dọc uốn sẵn tiết trùng dùng trong phẫu thuật cột sống bắt vít qua da	Bộ	50	<p>Bộ 2 Nẹp dọc uốn sẵn tiết trùng, đường kính 5.5mm, dùng trong phẫu thuật cột sống bắt vít qua da :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Đường kính : 5.5mm; chiều dài : 40-45-50-55-65-75-85-95-...-135mm, một đầu nhọn, một đầu dẹp có lỗ tròn. - Tương thích với các Vít cột sống dùng trong phẫu thuật cột sống bắt vít qua da cùng nhà sản xuất - Đóng gói tiết trùng sẵn 2 nẹp dọc trong 1 hộp. <p>Cung cấp kèm Bộ dụng cụ cố định cột sống bắt vít qua da tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng</p>

261	Nẹp nối ngang tự điều chỉnh kích cỡ tiết trùng sẵn với 2 trục xoay có thể co rút và chiều dài có thể điều chỉnh	Cái	20	<p>Nẹp nối ngang tự điều chỉnh kích cỡ tiết trùng sẵn với 2 trục xoay có thể co rút và chiều dài có thể điều chỉnh dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Thiết kế tự điều chỉnh kích cỡ phù hợp với cấu trúc giải phẫu riêng lẻ của từng bệnh nhân: . Thiết kế có thể co rút được với 2 trục xoay và chiều dài có thể điều chỉnh được với 6 kích cỡ: 33 mm–34 mm; 34 mm–36 mm; 36 mm–40 mm; 39 mm–47 mm; 47 mm–61 mm; 61 mm–90 mm. . Lắp sẵn các ốc khóa trong để siết chặt vào thanh nối dọc với lực siết chặt 20 Torx để bảo vệ hệ thống không bị hư khi quá tải cơ học. . Tương thích với các vít cột sống, thanh dọc cùng hãng sản xuất. <p>Cung cấp kèm Bộ dụng cụ cố định cột sống tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng</p>
262	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong với cơ chế khớp nối được kiểm soát	Cái	100	<p>Đĩa đệm cột sống lưng loại cong với cơ chế khớp nối được kiểm soát dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: PEEK-Optima - Kích thước: Dài 27 và 32 mm, rộng 10 mm, cao: 7-18 mm với bước tăng 1mm, góc nghiêng 0 và 6o - Thiết kế: . Viên đầu đĩa thuôn nhọn cả hai hướng giúp tự tách hướng và hỗ trợ trong việc đưa đĩa vào . Cơ chế khớp nối được kiểm soát với nhiều lựa chọn về góc lồi vào đặt đĩa. Có thể đặt ở bất kỳ vị trí nào từ 10o cho tới 65o từ trục của cây đặt đĩa. . Khoang ghép xương lớn với thể tích nhồi xương từ 0,51cc tới 1,91cc tùy theo kích thước đĩa đệm giúp hỗ trợ quá trình hàn xương. . Vị trí độc đáo của các điểm đánh dấu bằng chất liệu tantalum giúp hình dung định hướng của đĩa bên trong cột sống trong quá trình phẫu thuật và sau phẫu thuật. <p>Cung cấp kèm Bộ dụng cụ đặt đĩa tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng</p>
263	Đĩa đệm cột sống cổ các cỡ	Cái	10	<p>Đĩa đệm cột sống cổ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồi trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: PEEK theo tiêu chuẩn ASTM F 2026 và titanium theo tiêu chuẩn ASTM F 136. - Thiết kế: . Hình dạng có 2 lựa chọn: cong theo cấu trúc giải phẫu với góc nghiêng 5o và hình nêm. . Bề mặt trên và dưới đĩa có răng hình chóp nhọn đối xứng chống trượt, có 4 mấu gai bằng Ti6Al4V ELI ở 4 góc đĩa để tránh di lệch đĩa đệm và cũng là điểm đánh dấu cản quang. Khoan ghép xương lớn <p>- Kích cỡ: chiều sâu x chiều rộng 13x14 ; 13x16 ; 13x18 ; 15x16 ; 15x18mm, chiều cao từ 4 đến 8mm, bước tăng 1mm.</p> <p>- Đóng gói trong hộp đã được tiệt trùng sẵn.</p> <p>Cung cấp kèm Bộ dụng cụ đặt đĩa đệm cột sống cổ tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khi sử dụng</p>
264	Bộ dụng cụ bơm Xi măng tạo hình thân đốt sống	Bộ	2	<p>Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống, bao gồm xi măng, bộ trộn và phân phối xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xi măng tạo hình đốt sống gồm 20g bột có thành phần 67,50% Polymethylmethacrylate, 30% Barium sulphate, 2,5% Benzoyl peroxide đựng sẵn trong ống trộn xi măng dạng xy ranh và 9,4g chất lỏng có thành phần 99,1% Methylmethacrylate, 0,9% N,N-dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone 75 ppm. - Bơm áp lực đẩy xi măng dạng súng và dây nối kim chọc dò.

265	Xi măng dùng trong tạo hình đốt sống	Hộp	30	<p>Xi măng sinh học cột sống độ nhớt thấp kèm bộ trộn, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm 20g bột có thành phần 67,50% Polymethylmethacrylate, 30% Barium sulphate, 2,5% Benzoyl peroxide đựng sẵn trong ống trộn xi măng và 9,4g chất lỏng có thành phần 99,1% Methylmethacrylate, 0,9% N,N-dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone 75 ppm. - Thể tích xi măng sau khi trộn là 22,6 cc. - Thời gian trộn 60 giây, thời gian đợi 5 phút và thời gian làm việc của xi măng khoảng 10 phút <p>Cung cấp chén và que trộn xi măng sử dụng một lần khi sử dụng</p>
266	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma dùng bên ngoài ống tủy sống trong phẫu thuật nội soi cột sống 2 cổng	Cái	100	<p>Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma dùng bên ngoài ống tủy sống trong phẫu thuật nội soi cột sống 2 cổng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cắt mô và cầm máu mạnh mẽ, hiệu quả. - Đầu mũi đốt cách nhiệt giảm tổn thương mô và đảm bảo cho ca phẫu thuật an toàn. - Khả năng hút ưu việt giúp giảm các bong bóng cản trở tầm nhìn đảm bảo phẫu trường rõ ràng. - Lớp phủ cách nhiệt đặc biệt trên bề mặt lưỡi đốt giúp giảm bám dính mô mềm và giữ nhiệt độ thấp kéo dài trong suốt ca phẫu thuật. - Góc nghiêng của lưỡi cắt đốt: 70/ 90o. - Tiết trùng sẵn, sử dụng một lần <p>Cung cấp kèm máy đốt tương đương khi sử dụng.</p>
267	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma, đầu lưỡi hình móc câu	Cái	20	<p>Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần tạo Plasma dùng trong nội soi cột sống hai cổng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế trục nhỏ với đường kính thân đốt khoảng 3.8mm. - Đầu lưỡi cắt đốt hình móc câu được thiết kế để cắt và cắt bỏ mô mềm. Toàn bộ đầu móc có chức năng cắt bỏ và cầm máu, giúp đầu đốt hoạt động tốt ở mọi góc độ. - Tiết trùng sẵn, sử dụng một lần <p>Cung cấp kèm máy đốt tương đương khi sử dụng.</p>
268	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma đường kính thân đốt khoảng 1.6mm dùng trong nội soi cột sống hai cổng	Cái	20	<p>Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần tạo Plasma dùng trong nội soi cột sống hai cổng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế trục nhỏ với đường kính thân đốt khoảng 1.6mm và góc đầu nhọn đặc biệt cong khoảng 24 độ. Chiều dài thân đốt khoảng 84mm. - Tương thích với các máy đốt - Tiết trùng sẵn, sử dụng một lần <p>Cung cấp kèm máy đốt tương đương khi sử dụng.</p>
269	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần plasma, đầu lưỡi đốt uốn được dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống hai cổng	Cái	20	<p>Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần plasma, đầu lưỡi đốt uốn được dùng trong nội soi cột sống hai cổng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính khoảng 2.8mm, chiều dài làm việc khoảng 135mm - Đầu lưỡi đốt uốn được, điều khiển trực tiếp trên tay cầm. - Tiết trùng sẵn, sử dụng một lần <p>Cung cấp kèm máy đốt tương đương khi sử dụng.</p>
270	Dây bơm nước dùng trong nội soi chạy bằng máy	Cái	120	<p>Dây bơm nước dùng trong nội soi khớp loại dùng một lần, tương thích với các máy bơm có dải áp lực 10-150mmHg, dải lưu lượng 0,1-2,0 l/phút</p> <p>Cung cấp kèm máy bơm nước tương thích khi sử dụng.</p>
271	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma giải phóng áp đĩa cột sống lưng qua da	Cái	50	<p>Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma dùng để tạo hình nhân đệm cột sống lưng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài làm việc khoảng 218mm, đường kính đầu đốt khoảng 1.4mm - Hóa hơi các mô nhân ở nhiệt độ thấp được kiểm soát. - Loại bỏ mô chính xác với tổn thương tối thiểu cho mô xung quanh và đĩa đệm hiệu quả - Cung cấp kèm theo một kim chọc dò lưỡi vát - Tiết trùng sẵn, sử dụng một lần <p>Cung cấp kèm máy đốt tương đương khi sử dụng.</p>

272	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma giải phóng áp đĩa cột sống cổ qua da	Cái	10	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma dùng để dùng để tạo hình nhân đệm cột sống cổ: - Chiều dài làm việc khoảng 105mm, đường kính đầu đốt khoảng 0.91mm - Hóa hơi các mô nhân ở nhiệt độ thấp được kiểm soát. - Loại bỏ mô chính xác với tổn thương tối thiểu cho mô xung quanh và đĩa đệm hiệu quả - Cung cấp kèm theo một kim chọc dò lưỡi vát - Tiệt trùng sẵn, sử dụng một lần Cung cấp kèm máy đốt tương đương khi sử dụng.
273	Bộ kit dẫn đường và Đầu đốt sóng cao tần Plasma nội soi cắt bỏ một phần đĩa đệm qua da	Cái	50	Bộ kit dẫn đường nội soi và lưỡi cắt đốt dùng để đốt và cầm máu bằng sóng cao tần dùng trong nội soi cột sống loại bỏ nhân đĩa cho thoát vị được giới hạn: - Bộ kit dẫn đường nội soi gồm 2 thanh dẫn hướng, nòng mũi bằng, nòng mũi vác nhọn, ống nong, nút chặn nòng, Tapered, Trepine - Đường kính đầu đốt khoảng 2.8mm, chiều dài làm việc khoảng 232mm, đầu dao đốt uốn được đến 280, điều khiển trực tiếp trên tay cầm. - Tiệt trùng sẵn, sử dụng một lần Cung cấp kèm máy đốt tương đương khi sử dụng.
274	Ống nong dùng 1 lần (dùng cho Đầu đốt, đốt lạnh dây thần kinh vùng cột sống lưng, cổ và xương cùng cụt)	Cái	30	Ống nong lạnh dùng 1 lần dùng cho đầu đốt 1.3/2.1mm, chế độ đốt xung điều biến thần kinh 1. Chất liệu Chất liệu thép không gỉ 2. Thiết kế: Có nhiều kích cỡ: - Tổng chiều dài 96.3/126.3/74.6mm, chiều dài làm việc 45/62.5/92.5/95mm - Đường kính 1.8/2.6mm - Đóng gói tiệt trùng sẵn. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE Cung cấp kèm máy đốt tương đương khi sử dụng.
275	Bộ dẫn lưu dịch não tủy não thất-ở bụng loại van phẳng, áp lực trung bình/thấp	Bộ	5	Gồm 1 van phẳng flat bottom, van đúc liền với 1 catheter dẫn lưu bụng dài 120cm, loại chống xoắn. 1 Catheter não thất dài 18cm. Các loại áp lực trung bình, áp lực thấp.
276	Dẫn lưu dịch não tủy ngoài vùng thất lưng	Bộ	5	Có 2 vị trí tiêm/ lấy mẫu. Vent lọc khí. Van chống trào ngược. Khóa 4 chiều. Thể tích buồng dẫn lưu 50ml, thể tích túi dẫn lưu 700ml. Thang đo áp lực 30 cmH2O và 20mmHg. Kèm theo 1 Catheter dẫn lưu thất lưng dài 80cm, cỡ 5 Fr, kim 14 G, bộ nối có khóa luer, dây dẫn hướng đặt catheter có chia vạch.
277	Miếng vá màng cứng loại tự dính, cỡ 2.5 x 2.5cm	Cái	3	Chất liệu Ultra Pure Collagen, toàn bộ miếng vá đều có các vi hóc kích thước 50-150 micron để nguyên bào sụn phát triển bên trong. Đặc tính tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, công nghệ tự dính, không cần khâu, cỡ 2.5 x 2.5cm.
278	Miếng vá màng cứng loại tự dính, cỡ 5 x 5cm	Cái	3	Chất liệu Ultra Pure Collagen, toàn bộ miếng vá đều có các vi hóc kích thước 50-150 micron để nguyên bào sụn phát triển bên trong. Đặc tính tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, công nghệ tự dính, không cần khâu, cỡ 5 x 5cm.
279	Miếng vá màng cứng loại tự dính, cỡ 7.5 x 7.5cm	Cái	3	Chất liệu Ultra Pure Collagen, toàn bộ miếng vá đều có các vi hóc kích thước 50-150 micron để nguyên bào sụn phát triển bên trong. Đặc tính tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, công nghệ tự dính, không cần khâu, cỡ 7.5 x 7.5cm.
280	Miếng vá màng cứng loại tự dính, cỡ 10 x 12.5cm	Cái	3	Chất liệu Ultra Pure Collagen, toàn bộ miếng vá đều có các vi hóc kích thước 50-150 micron để nguyên bào sụn phát triển bên trong. Đặc tính tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, công nghệ tự dính, không cần khâu, cỡ 10 x 12.5cm.
281	Miếng vá sọ 100 x120mm, dùng vít 1.65mm/2.0mm	Cái	10	Chất liệu titan, có thể cắt uốn theo bề mặt xương, kích thước 100x 120mm dùng với vít 1.65mm/2.0mm chống long.

282	Miếng vá sọ 131 x 235 mm, dùng với vít 1.65mm/2.0mm	Cái	15	Chất liệu titan, có thể cắt uốn theo bề mặt xương, kích thước 131 x 235mm dùng với vít 1.65mm/2.0mm chống long.
283	Miếng vá sọ 150 x 150 dùng với vít 1.65mm/2.0mm	Cái	15	Chất liệu titan, có thể cắt uốn theo bề mặt xương, kích thước 150 x 150mm dùng với vít 2.0mm chống long.
284	Vít loại tự khoan, tự taro, đường kính mũ vít 1.65/2.0mm	Cái	600	Chất liệu Titan, loại tự khoan, chống long. Mũ vít chữ X, tối thiểu các cỡ 1.65mm và 2.0mm. Tương thích nẹp, miếng vá sọ cùng hãng.
285	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài kèm catheter não thất	Bộ	5	Có 2 vị trí tiêm/ lấy mẫu. Vent lọc khí. Van chống trào ngược. Khóa 4 chiều. Thẻ tích buồng dẫn lưu 50ml, thẻ tích túi dẫn lưu 700ml. Thang đo áp lực 30 cmH2O và 20mmHg. Kèm theo 1 Catheter não thất dài 35cm, đường kính ngoài 3.0-3.3mm, đường kính trong 1.6-1.9mm, có dụng cụ đặt thả catheter 38cm, có troca cỡ 10F dài 15cm.
286	Nẹp titan vá sọ tròn 5 lỗ bắt vít các cỡ	Cái	5	Chất liệu Titan, cỡ 2.0mm, dày 0.5mm, có 5 lỗ, tương thích với vít sọ chống long cùng hãng.
287	Miếng vá sọ 90 x 90 dùng với vít 1.65mm/2.0mm	Cái	10	Chất liệu titan, có thể cắt uốn theo bề mặt xương, kích thước 90 x 90mm dùng với vít 2.0mm chống long.
288	Nẹp sọ não thẳng 16 lỗ	Cái	40	Chất liệu Titan, cỡ 2.0mm, dày 0.6mm-1mm, dạng thẳng, 16 lỗ, tương thích với vít sọ chống long cùng hãng. Tiêu chuẩn FDA.
289	Miếng vá màng cứng tự dính cỡ 2.5cm x 7.5cm	Cái	3	Chất liệu Ultra Pure Collagen, toàn bộ miếng vá đều có các vi hóc kích thước 50-150 micron để nguyên bào sọ phát triển bên trong. Đặc tính tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, công nghệ tự dính, không cần khâu, cỡ 2.5 x 7.5cm.
290	Miếng vá khuyết sọ Titanium, kích thước 148x148mm dùng vít 1.5/1.6mm độ dày 0.6mm	Miếng	15	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu Titanium ASTM chuẩn F-67 (CP3 - Commercially Pure 3). - Cấu trúc 3D, giúp ôm trọn tối ưu các hộp sọ, kích thước: Dài 148 mm, Rộng 148mm, Đường kính lỗ lưới tương thích với vít 1.5/1.6mm, lỗ bắt vít chìm. Độ dày lưới 0.6 mm. - Độ lệch hướng so với công vào của hệ thống GE signa 3T MR nhỏ hơn 1°. - Hệ thống Timesh theo điều kiện MR conditional theo chuẩn ASTM F2503-13. - Ảnh giả phía đối diện vật liệu cấy ghép là 30mm đối với chuỗi xoắn và 10mm so với gradient echo sequence. - Ảnh giả được đo trong kiểm định không lâm sàng. - Tỷ lệ hấp thu chuyên biệt cho 15 phút scanning, - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, FDA, CFS, ISO - Chỉ sử dụng với vít cùng hãng sản xuất, không sử dụng khác hãng.
291	Miếng vá khuyết sọ Titanium, kích thước 113 x 77mm dùng vít 1.5/1.6mm độ dày lưới 0.6mm.	Miếng	15	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu Titanium ASTM chuẩn F-67 (CP3 - Commercially Pure 3) - Cấu trúc 3D, giúp ôm trọn tối ưu các hộp sọ, kích thước: Dài 113 mm, Rộng 77 mm, Đường kính lỗ lưới tương thích với vít 1.5/1.6mm, lỗ bắt vít chìm. Độ dày lưới 0.6 mm. - Độ lệch hướng so với công vào của hệ thống GE signa 3T MR nhỏ hơn 1°. - Hệ thống theo điều kiện và theo chuẩn ASTM. - Ảnh giả phía đối diện vật liệu cấy ghép là 30mm đối với chuỗi xoắn và 10mm so với gradient echo sequence. - Ảnh giả được đo trong kiểm định không lâm sàng theo. - Tỷ lệ hấp thu chuyên biệt cho 15 phút scanning, - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, FDA, CFS, ISO - Chỉ sử dụng với vít cùng hãng sản xuất, không sử dụng khác hãng.

292	Miếng vá khuyết sọ Titanium, kích thước 50x56mm dùng vít 1.5/1.6mm độ dày lưới 0.6mm	Miếng	10	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu Titanium ASTM chuẩn F-67 (CP1 - Commercially Pure 1) - Cấu trúc 3D, giúp ôm trọn tối ưu các hộp sọ, kích thước: Dài 50 mm, Rộng 56 mm, Đường kính lỗ lưới tương thích với vít 1.5/1.6mm. lỗ bắt vít chìm. Độ dày lưới 0.6 mm. - Độ lệch hướng so với công vào của hệ thống GE signa 3T MR nhỏ hơn 1°. - Hệ thống theo điều kiện và theo chuẩn ASTM - Ảnh giả phía đối diện vật liệu cấy ghép là 30mm đối với chuỗi xoắn và 10mm so với gradient echo sequence. - Ảnh giả được đo trong kiểm định không lâm sàng theo ASTM. - Ti lệ hấp thu chuyên biệt cho 15 phút scanning, - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, FDA, CFS, ISO - Chỉ sử dụng với vít cùng hãng sản xuất, không sử dụng khác hãng.
293	Vít sọ não Titan loại tự khoan (tự Taro) đường kính 1.6 mm, dài 4mm. Sử dụng trong vá sọ bằng miếng vá khuyết sọ và nẹp Titanium	Cái	800	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu của vít là ASTM F-136 (Ti-6Al-4V ELI) hoặc Titanium CP1 - Commercially pure 1 và CP3 - Commercially Pure 3 - Kích thước: 1.6mm x 4mm. Quy cách: 6 cái/ hộp - Kiểu ren đơn với bước ren 0.97mm - Vít tự khoan, không cần khoan mũi. - Đầu vít hình chữ thập, đường kính lớn đầu vít 2.7mm, đường kính nhỏ 1.4mm, chiều cao đầu vít 0.94mm, góc vít chìm khi sử dụng với nẹp hoặc miếng vá khuyết sọ cùng hãng - Độ lệch hướng so với công vào của hệ thống GE signa 3T MR nhỏ hơn 1°. - Hệ thống system theo điều kiện MR conditional theo chuẩn ASTM F2503-13 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, FDA, CFS, ISO
294	Nẹp sọ não Titanium gồm: Hình quạt tròn 6 lỗ bắt vít, dài 14mm hoặc 18mm.	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: CP Titanium (ASTM F-67) loại 1,3. - Đường kính lỗ nẹp tương thích với vít 1.6mm tự khoan, lỗ bắt vít chìm 0.4mm - Nẹp hình quạt tròn đường kính 14mm hoặc 18mm, dày 0.67mm, gồm 6 lỗ bắt vít đối lập, giúp che lỗ khoan sọ. - Có tay cầm cố định dài 19.6mm, thể hiện mã sản phẩm và tên tránh nhầm lẫn. - Hệ thống theo điều kiện và theo chuẩn ASTM - Độ lệch hướng so với công vào của hệ thống GE signa 3T MR nhỏ hơn 1°. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, FDA, CFS, ISO
295	Nẹp sọ não Titanium thẳng gồm 20 lỗ, dùng vít 1.6mm	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: CP Titanium (ASTM F-67) loại 1,3. - Đường kính lỗ nẹp tương thích với vít 1.6mm tự khoan, lỗ bắt vít chìm 0.4mm. - Nẹp thẳng gồm 20 lỗ bắt vít, dày 0.67mm - Khoảng cách giữa 2 lỗ bắt vít là 5mm - Có tay cầm cố định dài 10.2mm, thể hiện mã sản phẩm và tên tránh nhầm lẫn. - Độ lệch hướng so với công vào của hệ thống GE signa 3T MR nhỏ hơn 1°. - Hệ thống theo điều kiện và theo chuẩn ASTM. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, FDA, CFS, ISO

296	Bộ nẹp vít và sọ Titanium gồm 1 nẹp thẳng 20 lỗ và 12 vít. khoảng cách giữa 2 lỗ bắt vít là 5mm	bộ	10	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu của vít là ASTM F-136 (Ti-6Al-4V ELI) hoặc Titanium CP1 - Commercially pure 1 và CP3 - Commercially Pure 3. vít tự khoan, không cần khoan mũi - Kích thước vít: 1.6mmx4mm. Quy cách: 6 cái/ hộp. - Kiểu ren đơn với bước ren 0.97mm - Vít tự khoan, không cần khoan mũi. - Đầu vít hình chữ thập, đường kính lớn đầu vít 2.7mm, đường kính nhỏ 1.4mm, chiều cao đầu vít 0.94mm, góc vít chìm khi sử dụng với nẹp hoặc miếng vá khuyết sọ cùng hãng - Vật liệu nẹp thẳng: CP Titanium (ASTM F-67) loại 1,3. Nẹp có 20 lỗ bắt vít, khoảng cách giữa 2 lỗ bắt vít là 5mm. Có tay cầm cố định, thể hiện mã sản phẩm và tên tránh nhầm lẫn - Theo như kiểm định không lâm sàng của ASTM F2052-06e1, độ lệch hướng so với công vào của hệ thống GE signa 3T MR nhỏ hơn 1°. - Hệ thống theo điều kiện và theo chuẩn ASTM.- Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, FDA, CFS, ISO
297	Que luồn dưới da hỗ trợ đặt dẫn lưu dịch não tủy (loại dùng 1 lần) dài 60cm	Cái	15	<ul style="list-style-type: none"> Dùng hỗ trợ luồn Catheter xuống bụng trong mổ đặt shunt dẫn lưu não thất - màng bụng. Gồm 3 bộ phận: + Trục ống (dài 60cm): làm từ thép không gỉ, Đường kính trong là 3.3mm; Đường kính ngoài là 4.8mm. + Tay cầm chữ T + Bộ phận dùng để lắp với đầu tip hình viên đạn (chất liệu polypropylene) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, FDA, CFS, ISO
298	Bộ Van dẫn lưu nhân tạo não thất - màng bụng có khoang Delta kiểm soát hiện tượng siphon	Bộ	5	<ul style="list-style-type: none"> - Delta shunt có 2 kích thước nhỏ hoặc vừa: 36 x 13 x 6mm, khoang chứa dịch 9mm hoặc 40 x 16.5 x 8mm, khoang chứa dịch 13mm. Với 2 loại áp lực khác nhau: 1; 1.5. - Catheter phủ lớp barium có đầu tip có đánh dấu bằng tantalum, giúp nhìn rõ dưới X-ray. Markers chiều dài đánh dấu độ sâu đâm xuyên trong quá trình đâm vào. Kèm kẹp góc phải giúp chống gãy dây dẫn dịch não thất tại lỗ dẫn lưu. - Catheter đk trong: 1.3mm và đk ngoài: 2.5mm. - Catheter não thất dài: 23cm. Catheter ổ bụng dài: 90cm - Vật liệu phi kim loại nên không bị ảnh hưởng khi chụp CT, MRI - Có thiết bị kiểm soát hiện tượng siphon (chảy dịch quá nhiều do tác động của trọng lực lên cột nước trong catheter ổ bụng) cho phép bệnh nhân duy trì được áp lực nội sọ mà không bị ảnh hưởng bởi tốc độ dòng chảy của dịch não tủy hay tư thế của bệnh nhân. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, FDA, CFS, ISO
299	Van dẫn lưu nhân tạo não thất - màng bụng. Loại đặc biệt có bộ điều chỉnh áp lực bằng bộ điện tử hoặc nam châm bên ngoài	Bộ	5	<ul style="list-style-type: none"> - Van Strata II được sản xuất với lớp nền bằng polypropylene và acetalplastic, lớp vòm bằng silicone. Phần vòm có in mũi tên đánh dấu cân quang bằng tantalum chỉ hướng dòng chảy. - Có 5 mức áp lực: 0.5; 1.0; 1.5; 2.0; 2.5. - Catheter được phủ barium có đường kính trong là 1.3mm; đường kính ngoài là 2.5mm. - Kích thước van là 35 x 13 x 7mm - Chiều dài catheter não thất: 23cm, catheter ổ bụng: 90cm - Van điều chỉnh Strata là sản phẩm chuẩn ASTM F2503, bao gồm hệ thống bóng và van áp lực hình nón, màng kiểm soát siphon. Tương thích với Hệ thống chụp cộng hưởng từ (MRI) lên đến 3.0 Tesla - Van có nút ấn để kiểm tra khả năng nghẹt van trước và sau khi đặt Shunt. - Van có thể điều chỉnh mức áp lực sau mổ bằng dụng cụ ngoài bộ điện tử hoặc nam châm. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, FDA, CFS, ISO

300	Van dẫn lưu nhân tạo não thất - màng bụng kết hợp với Catheter có phủ thuốc kháng sinh. Loại đặc biệt có thể điều chỉnh áp lực bằng bộ điện tử hoặc nam châm bên ngoài.	Bộ	<p>Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất vào màng bụng Van được sản xuất với lớp nền bằng polypropylene và acetalplastic, lớp vòm bằng silicone. Phần vòm có in mũi tên đánh dấu cân quang bằng tantalum chỉ hướng dòng chảy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Van có 5 mức áp lực : 0.5; 1.0; 1.5; 2.0; 2.5. Có thể điều chỉnh mức áp lực sau mổ bằng dụng cụ ngoài bộ điện tử hoặc nam châm. Kích thước van là 35 x 13 x 7mm - Catheter phủ thuốc kháng sinh có thể chống nhiễm trùng tối đa, phủ barium giúp chụp X-Quang, MRI thấy được vị trí Catheter. Hiệu quả kháng khuẩn ít nhất 156 ngày tính từ ngày đặt shunt. - Bao gồm: 1 que thông làm từ thép không gỉ và ghim góc vuông nhằm giúp đoạn cong của dây không bị gãy gập, thất nút. - Catheter có đường kính trong là 1.3mm, đường kính ngoài là 2.5mm. Có 13 điểm đánh dấu độ dài bằng số. - Catheter não thất dài: 23cm, Catheter ổ bụng: 120cm. Vật liệu: Silicone đàn hồi chứa đầy BaSO4 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, FDA, CFS, ISO
301	Bộ dẫn lưu ngoài và theo dõi dịch não tủy có thang đo áp lực dòng chảy.	Bộ	<ul style="list-style-type: none"> -Bộ dẫn lưu dịch não tủy có thang đo áp lực - Hệ thống gồm: Túi chứa dịch 700 ml, hệ thống điểm chặn chính, cột theo dõi áp suất dòng chảy , trocar 15cm. Catheter não thất dài 35cm phủ barium, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.8mm, kích thước lỗ 1.1mm, 3 điểm đánh dấu chiều dài 5,10,15cm, 4 hàng 4 lỗ thoát dịch dài 2.4cm. - Hai vị trí tiêm không có mũ cao su cho phép lấy mẫu và cung cấp thuốc nội tâm. - Hình dạng hình nón của buồng khoang 50 cc giúp cho phép đo chính xác chất lỏng. - Bộ lọc hydrophobic trên buồng nhỏ giọt hoạt động như rào cản vi sinh vật và không khí thông gió ngay cả sau khi tiếp xúc với dịch. - Túi chứa dịch có vạch đo được lượng dịch chảy, có thể tháo rời. - Đóng gói tiệt trùng , không bắt lửa. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, FDA, ISO
302	Dẫn lưu thất lưng ra ngoài với buồng dẫn lưu áp lực 120mL	Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter phủ barium, làm từ silicone giúp chống xoắn. - Chiều dài catheter là 80cm; có đường kính trong là 0.7mm; đường kính ngoài là 1.5mm, dung tích 0.308mL. Túi chứa dịch 700ml - Gồm bộ phận dẫn lưu lắp ráp sẵn với buồng dẫn lưu áp lực 120 mL - Gồm kim chọc dò 14 gauge, dài 9 cm, với đầu tip Huber và kim Blunt 20 gauge, guidewire với nút chặn có thể điều chỉnh - Có khả năng theo dõi dòng chảy - Có vị trí tiêm không chứa latex để có thể lấy dịch não tủy đi xét nghiệm hoặc truyền thuốc và hóa chất. - Khóa chặn ở đường dây bệnh nhân giúp dễ dàng lấy mẫu dịch não tủy. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, FDA, ISO

303	Vít cột sống lưng phủ H.A đa trục, các cỡ	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136. - Kích thước: Vít đa trục thay đổi được góc giữa thân và mũ vít. Góc xoay thay đổi từ 0 độ đến 60 độ. Đường kính thân vít từ 4,0mm đến 7,0mm, bước tăng 0,5 mm, Chiều dài thân vít từ 20mm đến 60mm mỗi bước tăng 5mm, Kèm theo ốc khóa trong, đường kính từ 9mm đến 11mm. - Đặc tính kỹ thuật (thông số): Đầu vít dạng hoa Tulip, Mũi vít nhọn và có 2 rãnh cắt giúp vít tự taro, dễ dàng bắt vào xương. Thân vít có 2 loại ren: 2/3 ren trước là ren bện, bắt vào xương xốp (thân đốt sống); 1/3 ren sau là ren tù, bắt vào vỏ xương (chân cung). Thân vít được phủ lớp HA (Hydroxylapatite) giúp đẩy nhanh quá trình liên kết giữa vít và xương, phù hợp cho bệnh nhân bị loãng xương. Thiết kế của đầu ốc khóa trong hình ngôi sao/hoa mai, tương thích với các trụ cụ hãng, Ren ốc khóa trong thể hệ mới, giúp chống tháo vít, chống leo ren, giữ chặt thanh nối ROD tạo sự vững chắc cho hệ thống cấy ghép. - Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016
304	Vít đa trục nén ép cột sống lưng kèm ốc khóa trong	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI - Kích thước: Vít đa trục: góc xoay 40 độ (± 20 độ), Đường kính thân vít từ 4,0mm đến 7,0mm, bước tăng 0,5 mm, Chiều dài thân vít từ 20mm đến 60mm mỗi bước tăng 5mm, Kèm theo ốc khóa trong, đường kính từ 9mm đến 11mm - Đặc tính kỹ thuật (thông số): Đầu vít dạng hoa Tulip, Mũi vít nhọn và có 2 rãnh cắt giúp vít tự taro, dễ dàng bắt vào xương; Thân vít có 2 loại ren: 2/3 ren trước là ren bện, bắt vào xương xốp (thân đốt sống); 1/3 ren sau là ren tù, bắt vào vỏ xương (chân cung). Vít có ren đôi với bước ren khác nhau; Thiết kế của đầu ốc khóa trong hình ngôi sao/hoa mai, tương thích với các trụ cụ hãng, Ren ốc khóa trong thể hệ mới, giúp chống tháo vít, chống leo ren, giữ chặt thanh nối ROD tạo sự vững chắc cho hệ thống cấy ghép. - Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016
305	Nẹp dọc cố định cột sống thắt lưng	Cái	200	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136 - Kích thước: Đường kính: 5.5mm, Chiều dài 100mm-160mm. - Đặc tính kỹ thuật (thông số): Thiết kế dạng thanh tròn đặc, 2 đầu: một đầu tròn, một đầu có hình lục giác, Thanh nối ROD được khắc đường kẻ bằng laser giúp định hướng khi uốn, Thanh nối ROD dùng tương thích với vít chân cung đơn - đa trục các loại. - Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016
306	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: PEEK (ASTM F2026) và Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI (ASTM F136) - Kích thước: Độ dài: 25mm đến 30mm; Đường kính/ Độ cao: 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13mm; Bán kính cong: 28mm đến 34mm. - Đặc tính kỹ thuật (thông số): Hình dáng cong theo cấu trúc khoang đĩa đệm; Bề mặt có răng cưa, độ cao răng từ 0,5mm – 0,8mm; Góc nghiêng giữa mặt trên và mặt dưới từ 0 độ đến 8 độ, độ uốn từ 0 độ đến 10 độ; Hai đầu đĩa đệm được vát góc 30 độ dễ dàng đặt đĩa đệm vào giữa hai đốt sống lưng; Đĩa đệm có thể xoay một góc từ 10 độ đến 90 độ khi đặt; Có khoang ghép xương đi kèm các lỗ thân kích thích tốc độ lành xương; Có 3 điểm đánh dấu làm bằng Titanium giúp xác định vị trí của đĩa đệm trong phẫu thuật. - Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016

307	Thanh nối ngang	Cái	5	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: Titanium Alloy Ti6Al4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136- Kích thước: Độ dài: từ 20mm đến 80mm- Đặc tính kỹ thuật (thông số): Có size S, M, L với thiết kế chiều dài thích hợp dùng cho tất cả các vị trí của cột sống, Thanh nối ngang bao gồm: 2 đầu có rãnh tương thích với hệ thống thanh ROD, và 1 thanh nối ngang được vát hai mặt, Thanh nối ngang và thanh nối ROD được liên kết nhờ lực siết của hai ốc khóa trong, giúp tăng độ vững chắc cho hệ thống cấy ghép cột sống- Tiêu chuẩn: ISO 13485 : 2016
-----	-----------------	-----	---	--

